NĂM THỨ MƯỜI LĂM — SỐ THỨ 3183 — MỖI SỐ : 0$04 — NGÀY THỨ TƯ 26 OCTOBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao, Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	8$00	4$00	2$00	1$00
Ngoại-quốc.	9.00	4.50	2.25	
Các làng và các công-sở. .	14.00	7.00	3.50	
	10.00	5.00	2.50	

Mua báo có kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỰC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNGBACTANVAN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :

Une seule insertion.	0$30 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion.	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales.	1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . .	0$10 la ligne

Một cái tệ-tục trong việc hôn-nhân

Hiện nay ở các chốn thôn quê lại vẫn còn một cái tệ tục, mới nghe qua thì tưởng rằng không lấy gì làm quan thiết, không đủ bàn nói đến, mà xét ra cho kỹ, thì thật là lầm điều phiền nhiễu, mà lại trái hẳn với cuộc cải-lương, thật là một cái tệ tục, ta nên để ý đến, mà tìm phương trừ bỏ đi vậy. Tục ấy là gì? tức là cái tục cưới vợ nộp treo, mà ở các chốn thôn quê, hiện hãy còn nhiều nơi đương thịnh hành lắm. Mới đây có một việc, một người con gái theo cha mẹ đi làm ăn ở tỉnh khác, sau lấy một người con giai ở trong làng mình ở ngụ đó, cũng đã theo điều lệ cải-lương, nộp tiền treo ở hương-hội làng ấy, rồi vào sổ giá thú xong cả rồi. Sau các kỳ định ở làng người con gái nghe tin người con gái lấy chồng ở làng ấy, lại kéo nhau đến sách nhiễu, nào là treo làng treo phe treo xóm, lại tiền tổn phí đi lại, cả thẩy mất non năm chục đồng. Lấy một việc ấy mà suy ra, thì biết rằng hương-chính tuy đã cải-lương, mà tục cũ bỏ vẫn chưa hết vậy.

Suy nguyên cái ý của người đặt ra các tục lệ xưa kia, chúng cũng lấy rằng việc hôn thú là việc trọng yếu thứ nhất ở trong đời người, khi hai họ kết duyên với nhau, đã làm lễ cưới xin, phô trương cho bè bạn họ hàng của hai nhà đều biết rồi lại có bầy ra lệ treo, để phân vua cho trong xóm ngoài làng đều biết, làm cho sự thể long trọng thêm lên, đó cũng là cái ý rất hay và cái tục rất tốt vậy. Chỉ khốn vì người sau, hoặc là vì tính hiếu sự, cử nhân đó mà bầy vẽ bịa đặt thêm ra, hoặc là vì cái lòng ham lợi, lại thừa cơ mà xéo xén chấm mút, để thỏa cái dục vọng riêng của mình. Ấy vì thế mà tục lệ ở các chốn thôn quê, cứ ngày thêm nặng nề, đã làm mất cái ý hay của người xưa, mà lại thành ra một mối phiền lụy rất to cho những nhà gả tư thường thường giờ xuống. Cái tục treo cưới này cũng vì lâu mà sinh tệ, cũng như bao nhiêu cái tục lệ khác. Nếu ai có ý muốn sửa đổi, làm cho một vừa hai phải, để bớt mối phiền lụy cho người sau, thì đã sẵn câu bài bác mà quyết ý không theo, nào là : « Con cháu khôn hơn ông vải! » nào là : « Phép vua thua lệ làng! » vân vân. Bây giờ tuy có cái phong trào cải lương, khoán ước rất là rõ ràng, điều lệ rất là giản tiện, nhưng về đường pháp luật, thì chính-phủ mới bắt buộc phải theo, còn về phần lễ tục của dân bản xứ, thì chính phủ vẫn tỏ ý kính trọng mà không muốn can thiệp đến. Lại bởi những cớ ấy mà ở xứ ta biết bao nhiêu tệ tục đồi phong trái mấy nghìn năm nay, đến bây giờ là cái buổi duy tân, mà vẫn cứ y nguyên như cũ.

Vậy muốn sửa đổi các tục lệ ở các chỗ thôn-quê, cho thuận nhân tình và hợp thời thế, tất phải trông vào các bậc đàn anh dân chị ở các chốn thôn quê. Bà con ta sẽ là người có vị vọng có thế lực ở chốn thôn quê, lại có công đức, có nhiệt thành, muốn làm trọn cái nghĩa vụ của mình đối với chỗ quê cha đất tổ, thường nên biết rằng ở các chốn thôn quê ta, vẫn có nhiều tục lệ bó buộc và nặng nề, mới thành ra cái kết quả rất xấu, trừ một số rất ít là những nhà quan trưởng và những nhà phong phú ra không kể, còn những nhà gia tư thường thường, cả năm làm lụng vất vả, ăn uống khám khổ, cũng chỉ vừa đủ chi tiêu và đóng góp, chẳng bao giờ có của ăn của để, mà hòng có ngày phát đạt to. Lại dưới nữa đến hạng người làm công nhật ở các nơi thành thị và những người cầy thuê cuốc mướn ở các chốn thôn quê, cả ngày dầu tắt mặt tối, quanh năm chân lấm tay bùn, tay làm đã không đủ hàm nhai, lại còn phải ăn nhịn để dành, lo cho đủ tục lệ ở ngoài làng trong xóm, đành chịu lang thang đói khát, suốt đời làm thân ngựa thân trâu. Ấy cái tục lệ lưu truyền, làm phiền lụy cho người ta đến như thế. Nay gặp cái buổi sinh kế gian nan, sự sinh tồn cạnh tranh rất là kịch liệt, những cái tục lệ phiền nhiễu hủ lậu ấy, có thể nào còn mãi được ở cái thế kỷ thứ hai-mươi này. Mình là đàn anh dân chị, là tiêu biểu ở trong làng xóm, là tai mắt của đàn em, chính nên lấy lòng thành thực, dùng lời khuyên khéo mà giảng dụ cho dân em nghe, bao nhiêu tục lệ lỗi thời mà xóa bỏ đi dần dần, để trừ một mối hại lâu dài mãi mãi. May ra một vài làng xướng đầu, giảm ba làng họa theo, rồi những làng khác chẳng đua nhau mà bắt chước, thì mới thực là giới lễ đổi khói hợp với thời đại cải lương, mà sự tật khổ của con nhà nghèo, cũng đã nhẹ đi được một phần lớn, cảnh sinh-tồn của nhân dân không đến nỗi khốn nạn, đường kinh-lế của xã-hội mới mong được ngày thư, sự trị an duy-trì được vững-vàng, cuộc tiến-hóa mới có phần trông mong được vậy.

H. T. B.

Việc Trung-hoa

Ngày 19 octobre 1927

Quân Phụng-thiên đã lấy lại được Trương-gia-khẩu

Có tin điện thực rằng quân Phụng-thiên đã lấy lại được Trương-gia-khẩu, quân Sơn-tây đã kéo lui cả. Trong thành đều sẵn sàng cả. Sau khi quân Phụng vào thành, các nhà buôn lại mở cửa buôn bán như thường. Tướng Phụng-thiên là Cao-dương-Nhạc đuổi đánh quân Sơn-tây, đã lại chiếm được Sơn-hải-quan.

Uông-tinh-Vệ về Thượng-hải

Ngày 17 octobre Uông-tinh-Vệ sang phu-nhân đi tàu thủy về Thượng-hải. Khi ở trong tàu hai vợ chồng đều giấu tên thật đi. Uông khai tên là Lý-mỗ, vợ khai tên là Nguyễn-thị.

Một chiếc tàu Nhật lại gây sự

Một chiếc tàu buôn Nhật tên là Nghĩ-dương-hoàn, không sịu cho quân quan khám xét, một chiếc tàu binh Nhật đi bảo hộ chiếc tàu ấy bắn súng trái phá lên bờ hơn 20 người lính Trung-hoa bị chết, còn số người bị thương rất nhiều. Việc này lại là một việc giao thiệp to.

Tưởng, Tống đã chính thức định hôn

Tống thái-phu-nhân đã ở Nhật về Thượng-hải, mà tin đó ở nước ấy được khác mạnh và nhẩy sửa đổ trang nhiệm cho Tống-mỹ-ai, rồi mới định kỳ kết hôn.

Tưởng và Tống đã theo tục Âu-Mỹ đăng vào các báo chữ Anh, tuyên cáo về việc hai đương đã chính thức đính hôn. Tưởng ở Nhật sau khi đã được Tống thái-phu-nhân bằng lòng nhận lời rồi, Tưởng liền đưa một cái đồng hồ đeo tay và một cái nhẫn để làm tin.

Tưởng có cử hẳn người đáng làm bảo chứng về việc kết hôn ấy là Đàm-đồ-Khải, Vương-chấn-Đình, vợ góa Liễu-trọng Khải và vợ Phùng-ngọc-Tường.

Về việc Tống thái-phu-nhân có khuyên Tưởng theo về đạo Cơ-đốc. Tưởng nói đãi với đạo Cơ-đốc ít lâu nay cũng đã có lòng tin ngưỡng rồi. Nhưng ông như ý nữ-sĩ thì nói rằng nữ-sĩ sinh trưởng ở trong cái gia-đình giáo Cơ-đốc, hẳn là sẵn phải theo giáo Cơ-đốc, còn đến như phần cá nhân Tưởng-giới-Thạch, có theo giáo Cơ-đốc hay không, điều đó là sự tin giáo tự-do, nên tùy ở bản tâm không nên ép nổng. (*Dịch báo Tàu*)

Vô-tuyến-điện

Ngày 23 Octobre 1927

Nước Pháp

Số chi thu của bộ thương-thuyền

Trong bản tờ trình của M. G. Leu Cardaue, nghị viên đất Guadeloupe về số chi thu của bộ thương thuyền, có xin quốc gia hết sức tán trợ cho việc mở mang các xưởng tàu, và giúp đỡ cho việc đóng tàu thủy.

Lễ kỷ niệm bách chu-niên ông Bossuet

Ngày hôm nay tại Meaux đã làm lễ kỷ niệm bách chu niên ông Bossuet.

Tại cuộc hội-nghị hóa-học kỹ-nghệ M. Duncemin, hội trưởng hội liên hiệp kỹ nghệ hóa học, có nói sự chế tạo tiến bộ rất nhanh chóng, lắm khi làm lo cho các nhà kỹ nghệ, không thể tập kịp được các máy móc mới. Muốn bổ cứu cái nỗi nguy nếp ấy, chỉ có một cách là đem các kỹ nghệ giao cho về quyền quốc gia, mà lại trà tính làm sao cho thích hợp với cái tình thế lúc quốc.

Cái án Schwarzbart

Trong khi xét án Schwarzbart, là người giết ông Petlioura, thông quyền quốc vụ nước Ukraine trước đây, thì M. Chouguine là người giáp việc cho ông Petlioura có khai rằng Schwarzbart là một người sắn đáng Tchéka. Ông luật sư và M. Chouguine nói rằng sinh thời ông Petlioura vẫn thân ái với nước Pháp.

Việc thông thương với nước Hoa-kỳ

Chang-pa Washington có điện cho bà đại sứ Hoa-kỳ ở Paris đáp lại bức thư của nước Pháp về cái vấn đề quan thuế. Chính phủ Hoa-kỳ muốn điều đình cho xong một bản giao ước tạm thời, thì hãy giờ Hoa-kỳ ưng thôi không xin nước Pháp bắt tất cả các khoản tổn thiệt cho hàng hóa Hoa-kỳ, nhưng cũng xin bắt các khoản thi hành theo bản luật ngày 6 septembre mới rồi vậy.

Nước Đức

Việc thợ mỏ đình công

Hội đồng của nhà mỏ, và thợ mỏ đặt ra để xét xử việc phân tranh đã quyết nghị. Hội đồng đã giải lời quyết nghị ấy cho bọn thợ mỏ đình công, ngày hôm nay trước hồi 16 giờ thì ấy phải ưng cả nhẽ.

Hội-đồng bồi thường

M. Parker Gilbert, tổng-ủy-viên tại hội đồng bồi thường có đưa cho quan tổng trưởng bộ tài chánh nước Đức một bản án luật pháp, nhất là về việc tăng lương bổng các viên chức, việc sửa đổi sự học, xét ra cũng cho số chi thu nước Đức quá, và có thể ngăn trở việc tập tài chính.

Tòa nội các đã quốc làm ra về hưu quan tâm vào mọi lời của M. Parker Gilbert về các khoản chi tiêu thái quá của nước Đức. Các báo về hữu cảng thì xin sửa đổi lại chương-trình Dawes.

Nước Anh

Cải lương tàu bay

Các nơi thao luyện nước Anh có ý rất lưu tâm về các việc hiện đương thí nghiệm về cách làm cho tàu bay được chắc chắn. Cái cách thí nghiệm ấy, là đã thêm một cái cánh nhỏ ở đằng trước, khi nào cần đến thì tự nhiên mở ra, như trong khi thí nghiệm mới đây lái máy tàu bay chạy chậm lại, mà các nhà chế tàu bay, cố sức mà cũng không làm cho tàu bay rơi xuống được.

Nhật-bản

Việc thực dân

Nước Nhật-bản định mở các công ty, và các nhà ngân hàng, thực dân, nên quan thủ tướng Tanaka đã bàn với quan đại sứ Brésil về việc đặt các cơ quan ấy ở Brésil.

Việc giao tế với nước Nga

M. Dogarovsky định điều đình xong với nước Nật về việc các nơi đánh cá ở Tây-bá-lợi-á, rồi mới đi cùng chức đại sứ ở Paris.

A R I P.

Hội-đồng chính-phủ

Bài diễn văn của quan Toàn-quyền Varenne

(*Tiếp theo*)

Thế ta không nói đến những việc ấy nữa... Nhưng cũng nên nói chứ. Ít ra tôi cũng muốn phá tan cái điều không các mà nhiều người biết hơn cả là việc không-sáo trước bọn đông viên tôi ở nghị-viện.

Một bữa kia, những kẻ cừu-địch với tôi báo-cáo cho du-luận vốn đã tham sanuông những việc lạ-lùng rầm-rĩ, rằng quan Toàn-quyền Đông-dương sắp bị tai tiếng trong một việc đồn-điền rắc-rối kia.

Thua các ngài, các ngài cũng biết các việc sắp đồn-điền thì ở Đông-dương làm thế nào, riêng về cái chức vụ quan Toàn-quyền đối với các việc ấy là thế nào rồi. Thường mất đến lúc cuối cùng, khi sắp đệ giấy cho quan Toàn-quyền ký, thì quan Toàn-quyền mới phải xét đến; còn mọi việc đều do các quan địa phương chuẩn định, chứ không quan hệ gì đến quan Toàn-quyền cả. Các đơn xin đồn-điền phần nhiều không tới đến quan Toàn-quyền xét bao giờ. Còn một số ít đơn xin thuộc về quyền hạn của quan Toàn-quyền phải xét cũng là do các quan địa-phương nhận đơn, xét đơn, rồi chuyển đề lên quan Toàn-quyền. Lúc bấy giờ các giấy mà đã đề thì bao thường trực sẵn hội-đồng chính-phủ các ngài xét. Đến kỳ họp hội-đồng, bao thường trực hội-đồng chính-phủ bàn bạc với quan Toàn-quyền và các quan thủ-hiến đến các ty, mà trước khi họp hội-đồng các giấy mà lại đã sẵn đề tùy tiện các ngài xem xét. Theo như cái thể cách ấy, thì quan Toàn-quyền còn có thể làm thế nào mà thi ân riêng một việc gì trái phép cho ai được.

Trong một vài xứ ở Đông-dương là nơi mà nhiều người muốn xin đất cát, thì đã có cái lệ bán đấu giá. Còn trong những xứ khác thì khi tôi tới đây, vẫn theo cái lệ cho không, cái lệ ấy không thích thời nữa, nên tôi đã bãi đi. Thế bồi tôi còn thể nào làm vượt qua được những sự phòng bị ấy thân như thế? Mà nào cái gì là cái rắc rối tai tiếng? Những việc họ bịa ra cho thành sự rắc rối tai tiếng, chẳng qua chỉ có thể này:

Nguyên có một số người Pháp làm nghề giống giọt, có nhiều công cuộc ở Ấn-độ Hi-lan thấy mặt nhà chuyên mua Hi-ấn làm ăn ở Koa-lam mới, bèn đáp tàu đến Saigon để tìm những đất cát tiện cho việc giống giọt các cây dùng về việc kỹ nghệ. Trong số các nhà ấy có một người đồng quận với tôi. Người ấy không phải là người giáp việc cho tôi hay người nổ động bảo-hộ cho tôi như lời người ta nói đâu, nhưng cũng là người tôi quen biết và trong số bè bạn của tôi. Các nhà ấy đi tìm những đất để giống giọt ở Đông-dương. Họ tìm đến một miền, miền ấy trước đây chưa có sắp đến điền cho ai thuê. Nhưng quan thủ hiến địa-phương nghe theo những lời bẩy lỗ của các nhà giống giọt từng trải ấy, họ xin thử thí hành ở Dalat một thứ hợp-đồng là hợp-đồng mà ở Chà-và đã dùng được thành công, mà so với cái cách sắp hẳn đồn điền thì hợp-đồng ấy lại giữ gìn được, quyền lợi của nhân dân bản xứ hơn. Quan Khâm sứ Trung-kỳ cho thể làm phải, bèn ưng cái lối hợp đồng ấy mà trong các tỉnh gần đấy cũng mất hàng dân-tộc như thế ở, đã từng được phép làm và đã thi hành rồi. Vì vậy ông người ấy lập hợp đồng theo lối ấy thân thế với các làng thổ dân. Quan thủ hiến địa phương ưng chuẩn bản hợp-đồng, thế là công việc xong. Quan Toàn-quyền cũng không can thiệp gì vào. Thực thế, chính quan Toàn-quyền cũng không biết. Vì cái việc ấy ở ngoài các quyền hạn của quan Toàn-quyền phải xét.

Thật mà, tôi nay tôi tưởng chẳng có cái gì là trái khôn sẻ, chẳng có cái gì là có thể lại lấy làm sẻ đến thân-thế quan Toàn-quyền được.

Nhưng tôi xin nói nốt để các ngài rõ. Cái hội ấy biết rõ cái tình thế có thể đến khai-khẩn ở Đông-dương được rồi, bèn đáp tàu đi Chà-và và để lại một người để theo đuổi công việc và ký hợp-đồng, người ấy là ai?

Chính là cái người mà tôi nói trên kia, cái người khá-ố ấy, đeo hai điều khá ố trong mình vì là người đồng quận với quan Toàn-quyền, vì là người bạn với quan Toàn-quyền nữa. Nói thực ra thì người ấy thật không hề có vận động riêng gì cho mình, mà cũng không hề đứng tên mình vận động cho ai cả. Thực ra người ấy không có gì phải thẹn cả với quan Toàn-quyền cả, vì quan Toàn-quyền cũng không phải xét gì đến việc đó. Tuy vậy, mặc lòng, bất cứ ở một nơi nào trong xứ Đông-dương này, có một người quê ở đất Auvergne có tính quen biết với quan Toàn-quyền đương chức được phép đem tư bản mà đăng vào một cái đồn điền, dù theo cách nào mặc lòng, dù là xin phép cho mình hay cho người khác mặc lòng, thì thế thì là tức khắc sinh ra việc rắm rĩ tai tiếng và gây nên cái phong trào thịnh nộ...

Ở mà ai là người đứng lên kháng cáo việc ấy? Ở mà ai lấy làm thịnh nộ trước tiên nào? Có phải là những nhà được giải đạo đức hay không? Hay là một vị nào trong những nhà trưởng giả nghiêm khắc ta đương phát bội tính thường cho những đấy tớ lâu năm để tán dương những đức hạnh tốt chăng? Không, ông người này đã họ sang hai đức đức, nhưng đến lúc thi hành đạo đức thì họ không quá ngăn lắm khắc đâu.

Cái việc tai tiếng là do một bọn số phận, để bị rắc rối vào những việc ám muội, mà cái lương tâm lẫn lộn mãi với đời tăng tận để làm rối.

Đầu tiên thì việc công-kích bắt đầu từ các báo quán, nói cho đúng ra là tự một tờ báo ở Paris xưa nay vẫn quen những thói công-kích như thế. Những công việc công-kích như thế, thì chỉ có ưng-thuận ở một vài nơi riêng ở chung quanh các việc buôn bán tiền bạc, thường thấy vô số các nơi như thế. Tuy vậy, một ông nghị-viên [illegible] đã chất-vấn. Ông nghị-viên ấy tìm ngay được mấy người giáp sức cho. Cái chánh-đảng phá-hoại vẫn sẵn bắt chỉ thì đòm đỏ để tìm bới lấy những việc mà phá-hoại mọi công cuộc của nước Pháp ở thế-giới, bèn lại dụng ngay cái cơ-hội lấy mà hô-hào số-đỏ cho mình. Họ bèn cùng nhau hành-động, một lúc hai người đưa đơn chất-vấn, rồi trong một buổi lễ tại thứ-dân nghị-viện có hai người đứng lên xin chất vấn, một người vì đảng thực dân một người vì đảng quá-kích, mà lại cùng nhau thông bảo tin-tức và soạn bày cuộc công-kích chung ra cách liên lạc vô-hình viển và mật thiết lắm. Họ chẳng cái việc ấy tất có ảnh hưởng to lắm đấy. Họ muốn công kích một người, mà chính người bị công-kích cũng chưa biết bởi đâu mà rồi việc công kích ấy, thành thử họ lại hiến cho những kẻ gian-dịch với cái công-cuộc mở mang thành thế nước Pháp một nơi chốc-trường sẵn-sàng, thì những kẻ gian-dịch ấy lợi dụng cho mình ngay. Chánh-phủ, muốn làm cho yên tâm lòng nào đông chẳng biết tự bay giả của mấy đoàn kia ở Nghị-viện, bèn lừa đặt cuộc điều tra ở Đông-dương, vì thế lại phải quyết nghị rằng từ đây cho đến khi cuộc điều tra có kết quả thì không sắp đồn-điền cho ai nữa. Nhưng chẳng bao lâu việc ấy xem ra nặt quá nên lại có số lệnh đặt một cái thể lệ tạm thời là định đem cái quyền hạn trước kia vẫn giao cho Quan Toàn quyền về việc sắp đồn-điền to hơn 2000 ha, giao cho quan Tổng-trưởng thuộc địa. Cái thể lệ như thế thì thật mất nhiều thì giờ lắm cho mọi việc thêm khó khăn và làm ngăn trở việc khai thác thuộc địa.

Lại còn một cái hại nữa tưởng cũng có thể biết trước được là tư bản của Pháp lúc bấy giờ đã bắt đầu muốn đem thì thố ở Đông-dương nếu thấy những tin đồn khác hại rắm rĩ, đến tận nơi nghị-trường như thế, tất không thể không lấy làm quan tâm được. Cái phong trào đang sẵn đẩy tiền bạc về Đông-dương vì thế mà quay đi chỗ khác, còn phải lần nhiều thì giờ, lắm công phu, mới làm quay cái phong trào ấy về xứ này được. Nhờ có bản tờ trình của hội đồng điều-tra đã làm ở Đông-dương mấy tháng giời, chẳng cũng sẽ được việc ít nhiều, tờ trình ấy sẽ phá hoại những chuyện

Do Võ Phi Hùng Cứu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

hoang đường đáng buồn cười những việc vu oan giá họa vì tư lợi. Tờ trình ấy sẽ nói rõ công cuộc thực dân ở đây thế nào; đối với công cuộc ấy nước Pháp chẳng hề phải thực thang mà lại có thể lấy làm vẻ vang được. Tờ trình đó tất không thể nói được rằng quan Toàn-quyền có can thiệp mấy mảy nào vì một việc ám muội chi cả.

Về việc đền điền, tôi xin nhắc lại rằng tôi chỉ xếp đặt một cái thể lệ nhà lương, cho được có thứ tự và phân minh hơn, đặt thêm các khoản bảo chứng mới lại cho những người chân thật xin đền điền và để tăng trợ cho việc tiến tược sáng là bảo-hộ quyền lợi của cả đoàn-thể một cách công hiển hơn.

Cái bản dự thảo thứ nhất của tôi xét ra hoàn hảo hơn bản dự thảo mà sau tôi phải ưng vậy, cho được xong công việc. Trong bản dự thảo thứ nhất, có định cho thuộc địa cũng được dự vào một phần lợi, mà nhiều khi, xứ thuộc địa cũng người chủ đền điền lại thành ra hầu như chung phần với nhau vậy. Vì những người có lợi hại quan thiết về việc ấy phần khang và chung cự, nên tôi phải bỏ các điều khoản ấy. Song cái thể lệ giao thời của tôi đặt trong nghị định ngày 19 septembre 1926, mà được các ngài tán thành, kể ra cũng không khiếm khuyết chi mấy, vì ngày 5 juillet mới đây đã có lệnh cho thi hành các điều cốt yếu.

Ta nên mong rằng nhờ vì cuộc điền tra mới rồi, sẽ đặt được một cái thể lệ chắc chắn, và phân minh về việc đền điền, mà trừ hẳn những sự bất bình, và những sự mập mờ trong cái thể lệ cũ. Đó là cái mục đích tôi muốn đạt, và tôi đã làm được một phần, thì xảy ra cái việc tôi thôi khốn hại, mà phải đặt cuộc điều tra mới xong.

Thưa các ngài, xin các ngài tha thứ cho về cái đoạn mào đầu dài dòng và đau đớn này. Tôi cũng muốn để nên những nỗi tức giận trong lòng, và quên những nỗi trông gai, bấy nay cũng chẳng hề làm nguội tắm lòng nhiệt thành công ích của tôi chút nào. Nàng xin nói có thể đó nên được không? Có lẽ nào những sự giả-tâm như thế mà tôi lại không tức giận được. Tôi há lại không có [illegible] quốc tôi mà phá cho tan những lời khắng cáo kì bỉ ấy đi sao? Những lời khắng cáo ấy vì cớ để yên, tất sẽ làm cho hàng bao nhiêu triệu nhân dân Đông-dương bây nấp ở dưới bóng cờ nước Pháp, tin rằng chánh phủ Cộng-hòa, có lẽ trong các nhà chánh trị không có người, nên phải cử những kẻ tàng tận lương tâm, làm đại biểu cho chánh phủ ấy sao?

Thôi thế là xong. Đó là những lời tôi cần phải nói. Từ đây giờ xuống, chỉ nói về Đông-dương, về sự khẩn nhu hiện thời, về các phương sách trả lính cho Đông-dương một cái tiền đồ đẹp đẽ mà thôi.

(còn nữa)

Tin Saigon

Cuộc bay từ Paris đến Saigon

Các phi-hành-gia Challes và Rapin đi ô-tô sang hôm chủ-nhật ở Saigon để đi Angkor. Định đến ngày thứ tư thì sẽ trở lại Saigon. Ngày thứ sáu các phi-hành-gia sẽ bay thử. Chiều hôm thứ sáu những người tán-thành cho nghề hàng-không sẽ đặt tiệc khoản-đãi các phi-hành-gia. Sáng ngày hôm thứ bảy nếu bay thử được như ý, thì sẽ bay đi Bangkok, sẽ rồi lại ở đấy ít lâu.

Một lễ khánh-thành

Ngày 11 novembre sẽ làm lễ khánh thành đền kỷ-niệm.

A. R. I. P.

Tin sau cùng

Việc thợ mỏ đình công ở Đức

Các chủ mỏ không ưng mọi khoản quyết nghị của hội đồng trọng tài; thợ mỏ thì ưng thuận và có nói nếu chánh phủ cưỡng bách cả hai bên phải theo các khoản ấy, thì đến ngày 24 Octobre thợ mỏ sẽ trở lại làm việc.

Việc bốn người bị bắt cóc ở Maroc

Sở mật thám đoán rằng bốn người bị quân khởi nghịch bắt cóc đã bị đem đến sau Taghzirt. Hiện đã siêu đình để chuộc về.

Nam-kinh với Hán-khẩu

Nam-kinh và Hán-khẩu hình như đã chia rẽ nhau hẳn rồi. Chắc là hai bên sẽ đánh nhau ở Vu-hồ, tại hiện nay quân lính đương tụ tập ở đấy. Chưa có tin tức gì về chiến sự.

A. R. I. P.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	26 độ
15 giờ	29 độ

Giá thóc gạo

Gạo hạng nhất, một tạ	9 $	70
nhì, —	8	30
ba, —	7	90
Thóc hạng nhất,	5	50
Bắp ngô	5	50

Giá bạc. — Kể từ ngày 25 Octobre 1927 giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f. 50

Thời giá quốc trái :

Ngày 18 Octobre 1927

3 %	hoàn dần	69	30
3 1/2 %	hoàn dần	65 f.	50
4 %	vĩnh viễn	1917	60	20
4 1/2 %	»	1918	59	05
5 %	»	1920	89	00
5 %	hoàn dần	1920	89 f.	00
4 %		1925	97	65

Ngày 20 Octobre 1927

3 %	vĩnh-viễn	55 f.	20
5 %	1915-1918	75 f.	80

Tin tàu. — Tàu « *Claude Chappe* » mang thư sang Pháp, đến ngày 27 octobre hồi 5 giờ sẽ ở Haiphong chạy Tourane, Qui-nhơn và Saigon.

Đến Saigon sẽ chuyển sang tàu « *D'ar ajnan* » chừng ngày 1er novembre thì khởi hành về Pháp.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa hồi 8 giờ 7 phút tối thứ tư 26 octobre.

Tàu « *Azay le Rideau* » mang thư sang Pháp (trừ những vật có khai giá không kể) đến ngày 30 octobre hồi 6 giờ sẽ ở Haiphong khởi hành đi Tourane và Saigon.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 8 giờ 7 phút tối 29 octobre.

Tin đường sá. — Đường số 21, từ Sơn-tây đi Xuân-mai và đường số 88 và 89 đã đi lại được.

Hội-đồng Chính-phủ. — Chiều thứ hai hồi 3 giờ Hội-đồng lại họp. Quan Toàn-quyền Varenne đọc nốt những chương và khoản chi tiêu ở Đông-dương để các ông có chân hội đồng sẽ ai dị nghị điều gì không.

Ông Darles hội trưởng phòng Thương-mại Saigon nói rằng hai người con mồ côi của quan tư Mongrand bị bắt về việc ném tạc đạn ở Hanoi năm 1913, mỗi người một năm được có 750 quan mà Hoàng-thị-Thế là con gái Đề-thám tức là người xây ra việc âm-mưu ấy lại được 2500 quan để sang Pháp học. Ông de Monpezat nói rằng hình như Đề-thám không có dự gì đến việc tạc đạn ấy.

Quan Toàn-quyền nói khoản lương cấp cho hai con quan Tư sẽ tăng lên.

Ông de Monpezat đại biểu Trung-kỳ phản đối về việc đem ca-nô Bảo-hộ sang Tân-đảo (Nouvelles Hébrides), ông kể những nỗi nguy người làm bị hiếp trói, bị đối đãi một cách tàn tệ, rồi thuật những tội ác của các nhà mười.

Quan Toàn-quyền đáp rằng những việc ấy sảng có nhưng ít lắm, chứ không đến nỗi tệ như lời người ta đồn xưa nay. Ngài cũng biết thế, cho nên ngài định rằng những miền nào đã xảy ra những tội ác ấy thì nghỉ không cho ca-nô đi nữa, vì rằng những nỗi tệ ấy mà ngài mới đặt ra một sở Giám-đốc lao-động.

Ông Darles nói quan Giám-đốc Lao-động Delamarre sang điều tra bên Tân-đảo lúc trở về đã làm tờ trình, vậy tờ trình ấy có thể cho Hội-đồng xem không.

Quan Toàn-quyền đáp tờ trình ấy không phải để cho Hội-đồng xem.

Quan Thiếu Hoàng-trọng-Phu nói rằng việc đem người Bắc-kỳ sang Nouvelles Hébrides để khiến cho dân Annam lấy làm dị nghị lắm. Sự tàn tệ đối-đãi với người làm những thế nào thì ở bên ấy không thể biết hết được, mấy xem mấy tờ báo ở bên Tây thuật qua mới biết được đôi ít thôi. Vậy chứ chính-phủ đã thi-hành những phương pháp gì để cho dân Annam khỏi lo sự vô vấn-đề ấy. Vì thử hồng năm sở lao-động sang bên Tân-đảo khám xét thì Nhà nước nên cử một người thân thiết Annam sang theo như là một ông đại biểu nhân dân Bắc-kỳ cho dân được yên dạ.

Ông de Monpezat hỏi các quan tòa về sự thăng thưởng có được hưởng điều thứ 7 không?

Quan Tư-pháp tổng-trưởng Habert đáp ở bu luật lý khó thi-hành lắm vì các quan tòa được thăng thưởng là do sự kén chọn.

Ông de Monpezat hỏi làm sao mà sinh Đông-dương lại phải chịu tiền lương cho quan thẩm-phán ở Thượng-hải.

Ông Habert đáp rằng theo một chỉ-dụ mới đây thì quan tòa ở Thượng hải thuộc về tòa án-thẩm Pháp ở Trung-hoa, chẳng những tại Thượng-hải mà thôi, phàm tòa lãnh-sự Pháp nào ở Trung-hoa mà cần đến như ở Bắc-kinh, Thiên-tân, Vân-nam thì quan tòa Thượng-hải cũng phải đi cả.

Ông Darles nói rằng ít lâu nay việc họa ở đây sửa đổi lại nhiều mà không thể họp hội-đồng tư-vấn họa vụ Đông-dương và hồi tiền họa Annam nay sửa đổi thế nào lại bên ra quay về lối cũ năm 1906-1907 là hồi ông làm chánh đốc học Bắc-kỳ.

Quan Học-chính Tổng-trưởng Thalamas đáp rằng vì mới đây có quan Giám-đốc Học-chính Gourdon ở Pháp sang điều-tra về việc học ở bản nhà nên ngài không họp hội-đồng ấy. Còn như việc tiền học bây giờ phải giao cho các làng liệu lấy là tại ngân-sách riêng các xứ không thể sắp tiền làm nhà trường cho tất cả các làng được. Rồi ông thuật lại việc tiền-học ở Đông-dương ít lâu nay sửa đổi lại thế nào cho hợp với trình-độ nhân-dân, như là việc đặt ra hàng Sơ-học yếu-lược, việc đặt thêm một lớp trung đẳng năm thứ hai vân vân.

Ông de Monpezat chê nên trung-học bản xứ là thất sách. Ông nói rằng đã dạy Annam học thì sao không dạy theo chương trình trung học Tây. Người Annam thấy tài bằng tá tài bản xứ không có giá trị gì thì có thể tránh ta rằng: « Các ông đánh lừa chúng tôi, sao không cho thiếu niên chúng tôi học như các ông? »

Ông Thalamas cãi rằng vì lẽ gì mà [illegible] mên, lại không có thể học hàng tiếng mẹ đẻ được, không có thể học bằng văn chương của nước mình được. Dạy cho là Hi-lạp La-mã cho người Tây khoa chiếc đã có ích, huống chi là người Đông dương. Chương-trình trung-học bản xứ xét ra không kém gì trung học Tây sở, các môn ngang nhau không kể, còn về phần chữ Pháp thì có lẽ ở nền trung-học bản xứ lại nhiều hơn và sỹ sơn là ở nền trung-học Tây. Quan Toàn-quyền cũng bênh nền trung-học bản xứ, ngài nói phải dạy người Annam những điều thiết thực vậy, chương-trình phải soạn thế nào có ích cho người Annam mới được.

Quan Cố-vấn viện trưởng Ng-hữu-Bài nói việc học nên để cho các làng thật được tự do, đừng có hạn buộc. Nhà nước chỉ nên định lấy chương-trình và định cách thi mà thôi.

(Còn nữa)

Cải chính. — Trong số báo ngày hôm qua, ở mục này, có đoạn nói ông Perroud hội trưởng phòng Thương-mại Hanoi *kêu* thuế nặng, lại in lầm là *xin* thuế nặng..., thành ra trái hẳn nghĩa. Vậy nay cải chính lại cho đúng nghĩa.

Mua sữa bò cho trẻ con an có chịu so sánh kỹ, mấy biết sữa hiệu BERNA là sữa tốt hơn cả. Bán tại L'U. C. I. A.

CẦU AUTOS!!!
Gửi cho thầy-bạ mà chẳng autos sửa tốt mạy vào giá họ
Các ngài đăng thử xem
QUANG-VINH
Pneumatiques de l'Aerostatique d'Indochine
49, Rue des Pavillons Noirs, Hanoi
TÉLÉPHONE 297

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI
Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Cassagne ».
Thuốc cũng vàng, giấy giản lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đổi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.
Bán tại hiệu bào-chế :
CHASSAGNE
Pharmacien-Chef, Hanoi

Quan Toàn-quyền đãi tiệc. — Chiều hôm nay, hồi 8 giờ quan Toàn-quyền và Varenne phu-nhân có đãi tiệc các quan chức có chân trong Hội-đồng chính-phủ, tại phủ Toàn-quyền. Có mời cả các quan văn võ và các nhà thân-sĩ ở Hanoi.

Lễ kỷ-niệm bách chu-niên ông Marceline Berthelot. — Chiều hôm qua tại nhà sách Tây đã làm lễ kỷ-niệm bách chu-niên ông Marcelin Berthelot. Có quan Toàn-quyền Varenne đến chủ-tọa, sáng pháo quan chức trong Hội-đồng Chính-phủ đều đến dự lễ cả.

Thoạt kỳ thầy quan Thanh-tra Học-chính Barthélemy có nói một người làng ca tiếng sở xét nhau đem ngày tuần đinh đến hành sách rồi bắt chả nhân làm sơm rượu ăn uống. Vì chả nhân không chịu, nên trương tuần kỳ bắt ngay đã đạo bắt, tố vào hữu ăn uống. Tòa án Trùng-trị Hanoi phạt Ng-văn-Hiệp 6 tháng tù. Tòa Thượng-thẩm y án.

Chứa giấy ăn cắp. — Nguyễn sở làm giấy ở Đáp-cầu thường hay bị mất cắp luôn, khi thì p[illegible] ở làng Điềm xá gửi. Hồi thì hai tên khai là mua của một người không biết tên. Tòa án Trùng trị phạt mỗi tên 4 tháng tù. Nay vì hai tên ấy khai là giấy của Nguyễn-thị-Báo (là đồ tên Đồng và chị tên Tín) mua nhờ gánh về bán nên tòa Thượng thẩm hoãn lại để xét xem có bắt thị Báo can liên vào việc này không, rồi mới nghị án.

Người có nhà và người thuê nhà. — Vũ-văn-Toan buôn bán ở phố Ngô-gia-tự, có cho một người tên là Tuyên thuê cái nhà ở phố hàng Buồm. Sau chả thuê nhà đòi chữa nhà nhưng mà chả có nhà không cho chữa. Hồi 31 tháng 7 lây chả nhà cho người làm công tên là Ng-văn-Cuỗ đến đòi tiền nhà, vì nhà thuê nhà có một mực đài chữa nhà mới trả, nên chả thuê nhà đến cãi nhau, rồi sai con là Vũ-văn-Hỏi và người làm công đánh nhau và đập cả bàn đèn của chả cho thuê nhà. Tòa án trùng trị phạt Vũ-văn-Toan và văn-Hỏi và Nguyễn-văn-Cuỗ mỗi người 16 quan án treo về việc đánh chả thuê nhà và 5 quan về việc đập đồ bàn đèn. Tòa Thượng thẩm tha sự phạt tiền về đánh nhau và chỉ phạt mỗi người 5 quan án treo về sự đập đồ mà thôi.

Nuôi trẻ con, không gì bổ bằng cho ăn bột PHOSCAO VALTINE Bán buôn tại sở L'U. C. I. A.

MUỐN BÁN :
1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy con tốt sơn lại hết cả.
Hỏi tại bản quán. 7.125

31 10 27
Vì tiền mà ra cửa vào luồn.
Vì tiền mà lo duyên trác-trổ.
Vì tiền mà người ngay bị oan.
Vì tiền mà sự thực hóa gian.
Vì tiền mà tình thân hoa sớt.
Vì tiền mà khi sống vất vả.
Vì tiền mà lúc chết dan-tuồn.
Nói tóm lại mọi việc trên đời đều
« ... Chẳng qua vì tiền » cả.
Muốn biết rõ những câu nói trên này thì xin đến tối thứ hai 31 octobre và thứ ba 1er novembre 1927 lại rạp Cải-lương hủ viện xem điển tích :
« ..... Chẳng qua vì tiền »
Đại hài - kịch
Của M. Hà-trọng Hiếu soạn
và các diễn chúc các sở viễn giáp trường Thể-Dục Hanoi.
Trước là mua vui, sau là giúp việc công-ích, xin bà con chiếu cố cả ở.
Có bán vé từ 8 giờ sáng ngày chủ-nhật 30 octobre 1927 tại rạp hát.

Tòa Thượng-thẩm. — Sáng hôm nay tòa Thượng-thẩm xử những việc sau này :

Ăn cắp của hiệu Dessours Cabaut. — Ngô-văn-Đức nghề làm thuê, vào hiệu Dessours Cabaut vờ là khách mua hàng rồi ăn cắp mấy cái khóa đáng giá 12 đồng bỏ túi đi ra. Người bán hàng biết bèn người tây đem gác cửa giữ lại khám bắt được quả tang. Tên ấy hiện đã hai lần can án về việc ăn-cắp rồi. Tòa án Trùng-trị phạt tên ấy 14 tháng tù. Tòa Thượng-thẩm y án.

Trương tuần ăn cắp. — Ng-văn-Hiệp là trương tuần làng Cổ-xá thuộc tỉnh Bắc-ninh thấy nhà một người làng có tiếng sở xét nhau đem ngày tuần đinh đến hành sách rồi bắt chả nhân làm sơm rượu ăn uống. Vì chả nhân không chịu, nên trương tuần kỳ bắt ngay đã đạo bắt, tố vào hữu ăn uống. Tòa án Trùng-trị Hanoi phạt Ng-văn-Hiệp 6 tháng tù. Tòa Thượng-thẩm y án.

Chứa giấy ăn cắp. — Nguyễn sở làm giấy ở Đáp-cầu thường hay bị mất cắp luôn, khi thì p[illegible] ở làng Điềm xá gửi. Hồi thì hai tên khai là mua của một người không biết tên. Tòa án Trùng trị phạt mỗi tên 4 tháng tù. Nay vì hai tên ấy khai là giấy của Nguyễn-thị-Báo (là đồ tên Đồng và chị tên Tín) mua nhờ gánh về bán nên tòa Thượng thẩm hoãn lại để xét xem có bắt thị Báo can liên vào việc này không, rồi mới nghị án.

Người có nhà và người thuê nhà. — Vũ-văn-Toan buôn bán ở phố Ngô-gia-tự, có cho một người tên là Tuyên thuê cái nhà ở phố hàng Buồm. Sau chả thuê nhà đòi chữa nhà nhưng mà chả có nhà không cho chữa. Hồi 31 tháng 7 lây chả nhà cho người làm công tên là Ng-văn-Cuỗ đến đòi tiền nhà, vì nhà thuê nhà có một mực đài chữa nhà mới trả, nên chả thuê nhà đến cãi nhau, rồi sai con là Vũ-văn-Hỏi và người làm công đánh nhau và đập cả bàn đèn của chả cho thuê nhà. Tòa án trùng tị phạt Vũ-văn-Toan và văn-Hỏi và Nguyễn-văn-Cuỗ mỗi người 16 quan án treo về việc đánh chả thuê nhà và 5 quan về việc đập đồ bàn đèn. Tòa Thượng thẩm tha sự phạt tiền về đánh nhau và chỉ phạt mỗi người 5 quan án treo về sự đập đồ mà thôi.

CINÉMA PALACE
Programme de la Semaine prochaine du Mercredi 26 Octobre au Mardi 1er Novembre 1927
LA SOCIÉTÉ DES ETABLISSEMTS GAUMONT
présentera
CHASSÉ - CROISÉ
Vaudeville
avec
ELÉANOR BOAIDMANN & RENÉE ADORÉE

TA NÊN THÍCH
Thuốc QUINTONINE hơn các thứ EXTRAITS DE QUINQUINA khác, vì pha vào một lít rượu vang thì được một lít rượu bổ. Thuốc ấy chế theo một cách riêng, tốt hơn các thứ khác nhiều. Giá là 0 $ 60.
Hiệu bào-chế BLANC, ở phố Paul-Bert, Hanoi.

Lớp dạy tối. — Tại Trung Bắc Học Hiệu bắc *giờ* cũng có lớp dạy tối để dạy học-trò thi vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm hoặc vào làm ở sở công-sở.

Gấy xin học phải gửi đến ông Hiệu trưởng ở phố nhà Thờ (rue Lambiot) số 22.

Trực xuất cảnh ngoại. — Người Khách Vung-văn Oa, không có chỗ ở nhất định ở Đông-dương, nay bị trực xuất ra ngoài địa hạt thuộc-địa.

Tranh phần trường sứ. — Được hai tuần lễ nay, tiếc có chút việc riêng lôi trên sở Cầu hàng Đậu, có được gặp một cô tà (ông chồng người đã tử thì chữ nho) đi thưa bà mẹ già lụ khụ là mẹ đẻ và việc chia gia tài gì đó. Nguyên sự giả ấy nhà giàu có, sự còn một người con gái và một người con gái nữa, cụ muốn mang cái sơ nghiệp của ông cha, chứa cho các con mỗi người một phần, như bông hoa thơm, giai gái đều có ít nhiều; thế mà có tá hợm hĩnh cứ rẫy rà với bà cụ bắt phải cho mình phần to, trước còn đọa mẹ sau đưa mẹ lên Cầm sè. Chẳng biết việc ấy sau xét xét ra sao, song thấy cái cảnh như thế, ai e-ẩng giận thay người con gái kia thật là tham lam tàn nhẫn quá.

X. lại cáo.

Ai tin. — Bác-quản được tin buồn rằng sự Trương-mạnh-Chung là thân-phụ M. Trương-mạnh-Chính thư-ký sở Tài-chính và bảo-huynh ông Trương-quí-Bình giáo-học trường Thực-hành vừa tạ-thế tại quí-xá ở đường 85 (hàng Da cũ) số nhà 20. Năm nay cụ hưởng thọ 70 tuổi. Đến ngày thứ năm 27 octobre hồi 6 giờ rưỡi sáng sẽ cất đám.

Bản quán có lời kính-viếng cụ và chia buồn với ông Trương-qui-Bình, M. Trương-mạnh-Chính và quí-quyến.

LỜI CÁO - PHÓ

Chúng tôi có lời cáo phó để các ngài biết cho rằng thân-phụ và bảo-huynh chúng tôi là :

Ông TRƯƠNG-MẠNH-CHUNG
hưởng thọ 70 tuổi

vừa tạ-thế ngày 25 octobre tại nhà số 20, đường 85 (ngày chợ hàng Da cũ).

Chúng tôi định đến hồi 6 giờ rưỡi chiều ngày 26 tháng 10 là cho tới thứ năm 27 octobre 1927 sẽ làm lễ cất đám.

Cáo tố : Trương-mạnh-Chính,
Bảo độ : Trương qui-Bình,

Mất cắp lính năm ngàn bạc. — Tối 28 Octobre, hồi 6 giờ, một người Khánh tên là Gi-nsinh-Bảo, buôn bán ở Cao bằng, về chơi Hanoi, đi đến sửa nhà hát Tây, thì bị quân kẻ cắp lấy mất một cái ví trong có một cái ngân phiếu 5.000 đồng, 19 đồng bạc giấy và các giấy má khác nữa.

Hiện đã trình sở mật thám để xét cho.

Chỉ vì sanh tài bán mà đến án mạng. — Hồi 3 giờ rưỡi chiều 21 vừa rồi, Phạm-văn-Đức, người làng Ngọc-hà đến nhà Nguyễn-văn-Tính ở Khâm hiên cùng với người lính khố đỏ tên là Nguyễn-đình-Viên đánh canh tài-bàn. Viên thua một bao, Đức đòi không trả, thành thử đôi bên cãi cọ đấm đá cùng nhau. Viên rút ngay dao đâm phải Đan một nhát ở sườn bên trái, máu chảy lênh láng, được một chốc thì chết.

Viên thấy thế là tế chạy trốn mất, sau người ta tray nhà ra thì bắt được Viên ở bên ga Phú-thụy. Vậy đã tống giam để xét.

Trẻ lạc. — Ng-v-Dị y sĩ coi nhà thương Công-vụ khai đứa con gái bé tên là Ng-tấn-Ninh 18 tuổi không thấy về nhà.

Không nỡ bọc chân lại

Dù người nhẫn-nhận kín đáo đến đâu, nếu đã dùng đến những kiểu bít tất của bản-hiệu. Thực không còn mấy ai là dang tâm dùng miếng da hay miếng da(1) che chân lại nữa. Mà thật thế, nếu quí khách không tin xin mời quá bộ lại bản hiệu, xem nhời nói trên kia có đúng không.

V. DEMANGE, Hanoi

(1) Cuoire de ville

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Monier, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiện ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ đồng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Vui lòng mua bán gần.

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

L'argot, étant l'idiome de la corruption, se corrompt vite. En outre, comme il cherche toujours à se dérober, sitôt qu'il se sent compris, il se transforme. Au rebours de toute autre végétation, tout rayon de jour y tue ce qu'il touche. Aussi l'argot va-t-il se décomposant et se recomposant sans cesse; travail obscur et rapide qui ne s'arrête jamais. Il fait plus de chemin en dix ans que la langue en dix siècles. Ainsi le larton (1) devient le lartif; le gail (2) devient le gaye; la fertanche (3), la fertille; le momignard, le momacque; les siques (4), les frusques; la chique (5), l'égrugeoir; le colabre (6), le colas. Le diable est d'abord gabisto, puis le rabouin, puis le boulanger; le prêtre est le rattichon, puis le sanglier; le poignard est le vingt-deux, puis le surin, puis le lingre; les gens de police sont des railles, puis des roussins, puis des rousses, puis des mar hands de lacets, puis des coqueurs, puis des cognes; le bourreau est le taule, puis Charlot, puis l'atigeur, puis le becquillard. Au dix-septième siècle, se battre, c'était *se donner du tabac*; au dix-neuvième, c'est *se chiquer la gueule*. Vingt locutions différentes ont passé entre ces deux ex rèmes. Cartouche parlerait hébreu pour Lacenaire. Tous les mots de cette langue sont perpetuellement en fuite comme les hommes qui les prononcent.

Cependant, de temps en temps, et à cause de ce mouvement même, l'ancien argot reparaît et redevient nouveau. Il a ses chefs-lieux où il se maintient. Le Temple conservait l'argot du dix-septième siècle; Bicêtre, lorsqu'il était prison, conservait l'argot de Thunes. On y entendait la terminaison en *anche* des vieux thuneurs. *Boyanches-tu* (bois-tu?)? *il croyanche* (il croit). Mais le mouvement perpétuel n'en reste pas moins la loi.

Si le philosophe parvient à fixer un moment, pour l'observer, cette langue qui s'évapore sans cesse, il tombe dans de douloureuses et utiles méditations. Aucune étude n'est plus efficace et plus féconde en enseignements. Pas une métaphore, pas une etymologie de l'argot qui ne contienne une leçon. — Parmi ces hommes, *battre* veut dire *feindre*; on *bat* une malade; la ruse est leur force.

Pour eux l'idée de l'homme ne se sépare pas de l'idée de l'ombre. La nuit se dit *la sorgue*; l'homme, *l'orgue*. L'homme est un dérivé de la nuit.

Ils ont pris l'habitude de considérer la société ---- ---- atmosphère qui les tue, comme une force fatale, et ils parlent de leur liberté comme on parlerait de sa santé. Un homme arrêté est un *malade*; un homme condamné est un *mort*.

Ce qu'il y a de plus terrible pour le prisonnier dans les quatre murs de pierre qui l'ensevelissent, c'est une sorte de chasteté glaciale; il appelle le cachot, le *castus*. — Dans ce lieu funèbre, c'est toujours sous son aspect le plus riant que la vie extérieure apparaît. Le prisonnier a des fers aux pieds; vous croyez peut-être qu'il songe que c'est avec les pieds qu'on marche? non, il songe que c'est avec les pieds qu'on danse; aussi, qu'il parvienne à scier ses fers, sa première idée est que maintenant il peut danser, et il appelle la scie un *bastringue*. — Un nom est un *centre*; profonde assimilation. — Le bandit a deux têtes, l'une qui raisonne ses actions et le mène pendant toute sa vie, l'autre qu'il a sur ses épaules le jour de sa mort; il appelle la tête qui lui conseille le crime, la *sorbonne*, et la tête qui l'expie, la *tronche*. — Quand un homme n'a plus que des guenilles sur le corps et des vices dans le cœur, quand il est arrivé à cette double dégradation matérielle et morale que caractérise dans ses deux acceptions le mot *gueux*, il est à point pour le crime; il est comme un couteau bien affilé; il a deux tranchants, sa détresse et et sa méchanceté; aussi l'argot ne dit pas « un gueux »; il dit un *réguisé*. — Qu'est-ce que le bagne? un brasier de damnation, un enfer. Le forçat s'appelle un *fagot*. — Enfin, quel nom les malfaiteurs donnent-ils à la prison? *le collège*. Tout un système pénitentiaire peut sortir de ce mot.

Le voleur a, lui aussi, sa chair à canon, la matière volable, vous, moi, quiconque passe; le *pantre*. (*Pan*, tout le monde).

Veut on savoir où sont écloses la plupart des chansons de bagne, ces refrains appelés dans le vocabulaire spécial les *lir onfa*? Qu'on écoute ceci:

(A suivre)

1 Pain. — 2. Cheval. — 3. Faille. — 4. Hardes. — 5. L'église. — 6. Le cou

Những kẻ khốn-nạn

Tiểu-thuyết Hay-chuyện, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Tiếng lóng vốn là biệt-âm của sự gian ác hư xấu, cho nên nó cũng chóng hư đi, biến đi. Vì nó nguyên là một thứ tiếng lẩn quất, cốt dùng để cho người ta không hiểu rõ được, cho nên hễ thấy miễn người hiểu được thì nó lại biến đi. Nó khác giống cây một điều là nắng vào, sáng chiều vào đến đâu thì nó chột đi đến đó. Bởi vậy mà tiếng lóng cứ theo cái lẽ tàn rồi lại tụ luôn luôn, cái việc lẩn-hồi tàn tụ ấy nó thăm vụng mà nhanh thoăn-thoắt, không bao giờ thấy nó giữ một hình một thể được lâu. Trong mười năm nó biến dạng nhiều hơn tiếng nói thường trong mười thế-kỉ. Như tiếng *larton* (bánh) sau thành *lartif*; *le gail* (con ngựa) thành ra *le gaye*; *la fertanche* (cơm) thành *la fertille*; *le momignard* (thằng bé con) thành *le momacque*; *les siques* (quần áo) thành *les frusques*; *la chique* (nhà thờ) thành *l'égrugeoir*; *le colabre* (cỗ) thành ra *le colas*. Thằng quỉ trước hết gọi là *gahisto*, sau thành *le rabouin*, sau nữa gọi là thằng hàng bánh: thầy-cả, trước là *le ratichon*, sau gọi là *lgrn ring*; dao găm, trước là Hai-mươi-hai, sau gọi *le surin*, sau nữa thành *le lingre*: những lính cảnh sát, trước gọi *les railles*, sau gọi *les roussins*, sau nữa *les rousses*, rồi thì gọi là: anh bán chổi, rồi thì gọi *les coqueurs*, sau nữa gọi *les cognes*. Người đao-phủ-thủ trước là *le taule*, rồi gọi là *Charlot*, rồi lại gọi *l'atigeur*, rồi nữa gọi *le becquillard*. Về đời thế-kỉ mười bảy đánh nhau thì nói là: *cho nhau thuốc lá*. Đến thế-kỉ mười chín, thì nói: *nhai mồm của nhau*. Trong cái khoảng từ cách nói trước đến cách nói sau đó, còn dùng đến hai mươi cách nói khác nữa. Bởi với thằng *Lacenaire* thì tiếng lóng của thằng *Cartouche* như là tiếng Do-thái. Bao nhiêu tiếng trong cái biệt-âm ấy nó cũng như là những đứa dùng nó, tức nào cũng như đi ẩn đi trốn vậy.

Tuy nhiên, thành thoảng cái tiếng lóng cũ nó lại trở về một độ, nghe nó lại như mới vậy, cũng là bởi cái lẽ nó cứ chu-lưu mãi mãi, nó đi rồi nó lại về. Nó cũng có chỗ kinh-đô, nơi chính-lị của nó, cái chốn duy-trì lấy nguyên luật, như là chỗ xóm *Le Temple* thì duy-trì tiếng lóng thế-kỉ mười bảy; xóm *Bicêtre* thì còn có nhà ngục ở đó, thì duy-trì tiếng lóng ở *Thunes*. Ở đó thành-thoảng nghe thấy cái vần hậu *anche* là vần hậu của bọn gian-phi đất *Thunes*. *Boyanches-tu* (tiếng Pháp: bois-tu) là mày nống không? *Croyanches-tu* (crois-tu), mày có tin không? Nhưng mà lệ chính của tiếng lóng vẫn là cái lệ luôn luôn thay đổi.

Giả-sử nhà triết-học mà định được hình dạng nó trong một lát, cái thứ tiếng thay đổi luôn luôn như hơi như khói đó, thì hẳn là nghĩ được ra nhiều điều đau đớn mà lại bổ ích. Không có cuộc cứu xét nào hay cho bằng, nhiều giai-quả cho bằng cuộc cứu xét đó. Không có một câu bông bẩy nào, không có chữ gốc tiếng nào, mà lại không nên được một bài học. *Tảng-lờ* mà chúng nó nói là *đánh*: đánh bênh, nghĩa là tảng-lờ đau. Thì ra mưu mẹo là một thế-lực của họ.

Cái ý người không thể đòi được cái ý đêm-tối. Cho nên đêm thì nó gọi *la Sorgue* mà người thì nó gọi *l'orgue*. Vậy nghĩa là người do đêm tối mà ra.

Chúng nó đã quen coi xã-hội như là một cái chu-vi ngạt độc, vào đó là chết, như là một cái thế lực khốc-hại, cho nên chúng nó coi cái tự-do như là cái mạnh-khỏe. Một thằng bị bắt thì gọi là *thằng bị bệnh*: một đứa bị án thì gọi là *thằng chết*.

Thằng tù phải giam ở giữa bốn bức tường, thì nó cầm như là phải kiêng cữ khô-hạnh, cho nên cái ngục-kín nó gọi là *castus* (tĩnh khiết). Phàm ở trong chốn âm-thầm kín đáo đó mà nhìn ra ngoài thì cuộc đời hóa ra như vui cười như thỏa-thích. Thằng tù bị cùm bó lấy cẳng, chớ có trưởng rằng trong bụng nó nghĩ người ta có chân để mà đi. Nó cho là người ta có chân để mà nhảy múa. cho nên hễ nó cưa được cùm thì trong bụng nó nghĩ ngay rằng nó sắp được chân để mà nhảy múa. Cái cưa nó gọi là *bastrinque* (cuộc khiêu-vũ ở chỗ hạ-lưu). — Tên nó gọi là *trung-tâm-điểm*, thật là một cách tí-hiệu thâm-trầm. — Một thằng đại-gian có hai đầu, một đầu để nghĩ ngợi, làm việc gì suy-tính, để khiến việc xử-thế của nó. Một đầu nữa là đầu ở trên vai, ngày hôm nó chết thì nó nghĩ đến cái đầu ấy. Đầu khôn ngoan xui bảo nó những việc gian ác thì nó gọi là *la Sorbonne* (đại học-đường) mà cái đầu phải chịu tội về sau thì nó gọi là *la tronche*. — Khi một người mà trên mình chỉ còn manh áo rách, trong lòng chỉ còn những nết hư đại xấu xa dâm-tục. Khi đã đến cái trình độ đốn-mạt cả vật-chất cả tinh-thần, mà xưng cái tên gọi là một thằng *gueux* (khinh-tiện chi nhân) thì người ấy là vừa đủ tư-cách nên đứa gian ác rồi. Như một con dao mài đã sắc rồi, mà dao lại là dao hai lưỡi, một cái lưỡi là nguy-bách khốn cùng của mình, một lưỡi kia là cái lòng dữ ác đối với kẻ khác, cho nên tiếng lóng không gọi là *« un gueux »* lại gọi là *« un réguisée* (mài đã sắc) — Chỗ đày đọa là cái gì? Là một cái lò lửa dưới địa ngục cho nên một thằng tù đi đày, gọi là một *bó củi*. — Những quân gian gọi nhà ngục là cái *trường học*. Thừa một tiếng nói ấy có thể trù nghĩ ra được cả một chế-độ hình-phạt.

Thằng ăn-trộm cũng biết coi cái gì là cái thịt làm bia cho súng, là cái hạng để tha hồ bóc-lột, tức là các ông, tức là tôi, tức là hết thảy mọi người; nó gọi chúng ta là *pantre* (do tiếng *Pan* là hết thảy mọi người).

Ai có muốn biết đo ở đâu mà nỏ ra phần nhiều những bài hát của quân đại-gian đem đi đây, những câu lấy (1) mà trong tiếng riêng chúng nó gọi là *lirlonfa*? xin nghe câu chuyện này.

(Còn nữa)

1. — Phàm các bài ca tây, có mấy câu lấy đi lấy lại luôn mấy lần

Thuốc lẻ y-học cổ cũ ta

Cảm-hàng trích lục

Nữ khoa tạp chứng

(Tiếp theo)

Tử tô tán

Tử huyền thai khí nghịch xung, bụng trên hạng dưới đầy trướng lên và đau, thì dùng phương này.

Đại phác bì 1 lạng, xuyên-khung 1 lạng, hạnh thượng 1 lạng, trần bì 1 lạng, đương qui (ủ rượu) 1 lạng, tô diệp 1 lạng, nhân sâm 5 đồng-cân thảo 5 đồng.

Các vị sắc điểm mỗi bận dùng bốn đồng cân, gia sinh khương năm chát thông hạnh hãy đoan mỗi đoan giải chừng một tiếng sắc thang, lòng không uống nóng.

Thử huyết thổ phương

Nhi khấu, đứa bé sơ khóc trong bụng mẹ, thì dùng đất hang chuột chỗ bếng người đun bà hóa, cho người thai phụ ngậm là yên.

Bách hợp tán

Đàn bà có mang mà ho lợm, bụng trên đầy bậm bục ăn kém, thai động không yên thì dùng phương này.

Bách hợp 1 lạng, tử uyển 1 lạng, mạch môn 1 lạng, kết cánh 1 lạng, tang bạch bì 1 lạng, cam thảo 1 đồng trên như một tấm.

Các vị sắc điểm, mỗi bận dùng tám đồng cân sắc tương, gan hồ bì, rồi cho vào chừng nửa thìa mật ong lại đun cho sôi thêm và rạo sau hữu ăn uống nóng.

Can khương hoàng liên hoàn

Đàn bà có mang mà bình lị, cầu đạo sang đau, thì dùng phương này, không cần bàn nhiệt dùng được cả.

Can khương 1 lạng (sao cháy đen) hoàng liên 1 lạng (nhị: sách rễ), sác sa nhân 1 lạng (sao qua) xuyên khung 1 lạng, a giao 1 lạng (sao sấp phấn), bạch truật 1 lạng, nhân hương 3 đồng (nghiền riêng) chế sáo 5 đồng (bọn sao với mấc).

Các vị tán mạt, dùng chạy ở mỗi đã vườn muối 3 quả trứng cho nát ra, điều lẫn với dầm, để làm hồ luyện thuốc mà viên bạch lị thì dùng sam khương sắc thang tống hạ. xích lị thì dùng sam thảo sắc thang tống hạ. xích bạch lị thì dùng cả can khương và cam thảo.

(Bạch lị nghĩa là đại tiện ra máu; xích lị nghĩa là đại tiện ra máu; xích bạch lị nghĩa là đại tiện ra vừa máu vừa mủ)

Thăng kim tán

Đàn bà có mang, tỉ vị khí lãnh, tiểu phác (bụng dưới) hư trướng thì dùng phương này.

Ngô thù du (sao rượu) trần bì sinh khương, hào khương, xuyên khung, hậu phác, sác sa nhân (sao) sam thảo

Các vị bằng nhau tán mạt, mỗi bận dùng hai đồng tiền sắc hòa nước cơm ăng.

Tang phiêu diêu tán

Đàn bà có mang mà tiểu tiện bất cấm, thì tang phiêu diêu hai mươi con, nướng chín nghiền nhỏ mỗi bận dùng hai đồng tiền sắc hòa nước cơm ăng.

Sấu thai chỉ sác tán

Đàn bà có mang được bảy tám tháng nên thường phạm bài này, cho được hoạt thai (dễ sinh)

Trích sam thảo 1 lạng 5 đồng, chỉ sác 5 lạng (bọn sao với mấc).

(Có phương ra hương phụ).

Các vị tán mạt, mỗi bận dùng hai đồng tiền sắc hòa nước nóng uống.

Lời dặn

Chỉ sác tinh khổ hàn, dùng những bài này, ngoài thai hàn (bào thai bị lạnh) thai thống (bào thai bị đau), vậy nên dán phục bài địa hoàng đương qui hoàn cho được tiếp dẫn.

Thúc thai tán

Đàn bà có mang tám tháng, nên dùng phương này để bảo thai.

Điều cầm 1 lạng (sao rượu), bạch truật 2 lạng bị hồn, trần bì 3 lạng, phục linh 7 đồng 5 phân bị hồn.

Các vị tán mạt luyện với nước cho viên mỗi bận điều phục năm mươi viên nước nóng tống hạ.

Đạt sinh tán

Đại phác bì 3 đồng, nhân sâm 3 đồng, trần bì 5 đồng, bạch truật 1 đồng trích thảo 2 đồng, tô tử 5 phân. Gia thanh thông 5 lá, hoàng dương thụ 7 ngọn hoặc gia chỉ sác sa nhân, mân hạ tai gia hoàng cầm, mùa xuân thì gia xuyên khung.

Thôi sinh như thánh tán

Hoàng qui hoa (bởi khô tán mạt) hòa nước nóng uống chừng hai đồng tiền sác rất thần hiệu.

Hoặc do lậu huyết, thai tạng sau sáp, sẩn nan đau kịch thì uống liền ba bận tức thì sẩn ha.

Nếu không sẩn hoa thì dùng qui tử tán mạt hòa rượu uống cũng hiệu.

Như trai hoại ở trong bụng thì dùng hồng hoa sắc thang hòa hột qui tử uống khỏi miệng thì tử thai hạ.

Bài ca rằng

Hoàng kim bình tử tam thập lạp
(bột hoàng qui hoa ba mươi hạt).
Tế nghiên tửu điều năng cứu cấp
(nghiền nhỏ hòa rượu ở thể cứu cấp).
Mệnh nhược huyền ti tại tu du
(mệnh người như sợi tơ sắp đứt.)
Tức linh quyển thược bì bất khấp
(mà giữ lại được cho người nhà khỏi khác.)

(Còn nữa) Phùng-năng-Tính

Lược khảo lịch sử Trung-quốc

XXXVIII

Khi Đông-trác vào đến kinh-đô, kinh-đô đương rối loạn, Trác nhân bình uy, bèn nắm được quyền Trác nói chuyện với vua, vua ran sự nói không thành câu, Trác lại nói chuyện với Trần-lưu-Vương. Trần-lưu-Vương giả lời rất đúng đạo. Trác bèn phế vua mà lập Trần-lưu-Vương.

Trác muốn cầu dùng những người danh-sĩ để chiều lòng nước mong cầu danh và mua chuộc khen, bèn sai người đi đón Tuân-sân, Thái-ung và Thân-đồ Bão, Sơn và Ủ-ghêu ra làm quan, Bão trốn đi.

Năm đầu niên hiệu Sơ-bình đời vua Hiến-đế, các châu quận ở Quan-đông đều dấy binh đánh Đông-trác, tên Viên-thiệu làm minh-chủ. Đông-trác sẽ đại binh đi đánh không được, bèn đem vua vào Trường-an, quan Thái-thú quận Trường-xa là Tôn-Kiên đem quân đuổi đánh Trác, rồi đó quân vào Lạc-dương, yết kiến các lăng miếu.

Người Trác-quận là Lưu bị, tên tự là Huyền-đức, chau tâm đời vua Tịnh vương nước Trung-sơn, là tôn-thất nhà Hán tự đời hồng vũ đến nay, tai to mặt vuông, mắt trông hai tai, cha mất sớm, nhà nghèo, thơ mệ làm nghề bán dép, hằng hai có cái lòng, ít nói cười, mừng giận không lộ ra sắc mặt. Bị thuế nhỏ kết giao với người Hà-đông là Quan-vũ và người Tác-quận là Trương-phi ân tình rất hậu (ba người kết nghĩa ở vườn đào nhộn là anh em, Lưu bị làm anh cả Quan-vũ thứ hai, Trương-phi thứ ba) Khi giặc Hoàng-khăn dấy loạn, ba người với bọn binh mã, đến theo Công-tôn-Toản, Toản cất Bị làm quan Huyện Bình nguyên, Lưu-bị với Quan-vũ và Trương-phi ở với nhau như anh em, ngày ăn chung mâm, đêm ngủ chung giường, thông thả tự tại đông người. Vũ và Phi đứng hầu suốt ngày, lúc gian nguy hiểm nạn, không từng lìa bỏ.

Người Bắc-hải là Quản-ninh học rộng biết nhiều, tính rất cao khiết, không ham vinh-lợi. Thân nhỏ kết bạn với Bình-nguyên và Hoa-hâm, đều là danh sĩ buổi ấy, người đời gọi là con rồng: Hoa-hâm là đầu rồng, Bình-nguyên là lưng rồng, Quản-ninh là đuôi rồng. Một hôm Ninh với Hâm sang bưa đất để giảng rau, dưới đất có tuổi vàng, Ninh cứ bừa như tượng không nhìn đến, cũng như hòn đá hay là hòn ngói. Hâm nhặt thoi vàng lên nhìn, rồi lại quăng đi. Lại một hôm, Ninh với Hâm cùng ngồi đọc sách, ngoài đường có quan trấy qua, Hâm quăng sách ném ra xem, Ninh từ đó kính Hâm, tả chiêu không ngồi với nữa. Sau Tuân-hu rối loạn, Ninh bèn tránh loạn, vượt hồ sang Liêu-đông, ở với Công-tôn-Độ. Ninh ở Liêu-đông hơn ba mươi năm, thường đội mũ đen, ngồi trên một cái giường để đọc sách, khi vào ra mặt Công-tôn-Độ, chỉ bàn nghĩa sách vở, chẳng nói đến việc đời. Người cùng quận với Quản-ninh, lại có Vương-liệt, tên tự là Ngạn-phương, cũng tránh loạn sang ở Liêu-đông, Vương-liệt tính nghiêm trực, mà độ lượng rộng rãi, hay bao dung, dậy dỗ người rất khéo, người trong quận đều cảm hóa. Trong làng có một đứa lấy trộm trâu, chủ nhà bắt được, thằng kẻ trộm lấy mà nói: « Muốn làm tội gì tôi cũng bằng lòng, xin đừng cho ông Vương-ngạn-Phương biết ». Liệt nghe nói chuyện ấy, liền sai người đến khuyên dỗ thằng kẻ trộm và cho một tấm vải. Có người hỏi Liệt vì cớ gì mà làm thế, Liệt nói: « Thằng kẻ trộm sợ tôi biết chuyện, thế là đã biết lấy sự ăn trộm làm xấu, đã biết xấu hổ, thì lòng thiện nẩy sinh, cho nên tôi cho nó tấm vải để khuyến nó làm thiện ». Sau có ông già đánh rơi thanh gươm ở đường, có một người đi đường ngồi giữ thanh gươm ấy; đến tối, ông già đến tìm lại thấy thanh gươm; người giữ thanh gươm đã giả lại cho ông già, tóc là người lấy trộm trâu năm trước. Ở các làng chung quanh, có ai tranh kiện nhau việc gì, muốn đến thưa ông Liệt, có người đi đến nửa đường, rồi giở lại, có người trông thấy nhà rồi lại về, chẳng nhường cho nhau, không dám cho ông Liệt biết chuyện.

Đông-trác kiêu hoạnh hung bạo, trên thì lẫn vua, dưới thì tàn giết trăm họ, quan châu đều căm giận. Quan tư-đồ là Vương-doãn thông mưu với con nuôi Trác là Lã bố, sai Bố đâm chết Trác, rồi bỏ thây ở chợ. Trác người vẫn to béo, nằm đến làm nông để vào rốn, rồi đốt lên chảy đến mấy ngày. Bộ tướng của Trác là họ Lý-thôi và Quách-dĩ sai người về kinh-đô xin tha tội, Vương-doãn không cho, Thôi và Dĩ bèn đem binh vào kinh-đô, bắt giết Doãn.

Thái-ung học rộng thì cao, là một bậc danh sĩ ở cuối đời Đông-Hán, sau ra thờ Đông-Trác, làm đến chức tam-công. khi Trác bị giết, thấy bỏ ở giữa chợ, nhân-dân qua lại, đều lấy chân đấy xéo. Thái-ung đến ôm thây mà khóc, bèn bị bắt giam rồi chết ở trong ngục.

Tôn-Kiên có bốn con giai, con cả là Tôn-sách, tên tự là Bá-phù, con thứ hai là Tôn-quyền, tên tự là Trọng mưu. Sách mới ngoài mười tuổi, đã giao kết với các người anh-kiệt nổi tiếng ở trong hồ. Người quận Thư là Cau-du, tên tự là Công-cẩn, cùng tuổi với Sách, sẵng là người đính nội mình đặt, từ nhà đến thăm Sách, hai người rất tương đắc, kết giao rất hậu. Khi Tôn-Kiên bị Lưu-biểu (làm Kinh-châu mục) bắn chết, Sách mới mười bảy tuổi, đã có cái giả thù cho cha, bèn đến bảo Viên-Thuật xin giúp binh cho mình về Giang-đông khiêu mộ, quân sĩ đã giáp Thuật, Thuật tin cho Sách đem quân qua sông, đánh đâu được đấy, trăm họ nghe Tôn-lang đến, đều vui mừng vì, khi Sách đến, kỷ luật rất nghiêm, không xâm phạm đến, trăm họ lại cả mừng, tranh nhau đem trâu dê cơm rượu để khao quân. Uy danh Tôn-sách rung động đất Giang-đông, người Giang-đông gọi là Tiểu-bá-vương. (Hạng-võ khi trước làm bá-vương, bây giờ gọi Tôn-sách là Tiểu-bá-vương, là ví với Hạng-võ đời xưa).

(Còn nữa) Tiêu-mai

AI LÀ NGƯỜI BẬC KỲ
CŨNG CẦN PHẢI BIẾT!

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thông-sứ Bắc-kỳ:

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển . . . . . 0 $ 15
Tiền cước thường . . 0, 05
Tiền cước Recommandé thêm 0, 10

Thư và mandat gởi cho:
M. LÊ-NGUYỄN-ÚC
61-63. Rue du Coton
HANOI
5701

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-ni, Rừng Hạ-cương)

Chính sở tại Hanoi, 62, Phố Hàng Đồng

ĐIỆN-THOẠI SỐ 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có xưởng lại Bắc-cầu, Yên-vinh, Bắc-ninh

* Những bài từ đầu đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn, bán giá như sau này:

Phần thứ nhất:

Quyển I	223 trang, bán	0 $ 60	
» II	203	—	0 45
» III và IV	159	—	0 35
» V và VI	193	—	0 45
» VII và VIII	319	—	0 65

Phần thứ hai:

Quyển I	213 trang, bán	0 $ 45	
» II và III	237	—	0 50
» IV, V và VI	275	—	0 60
» VII và VIII	231	—	0 60

Phần thứ ba: Quyển I, II và III 251 trang, bán 0 $ 55
— Quyển IV, V, VI và VII 299 — 0 65
— Quyển VIII 305 — 0 65

Ở xa định thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0 $ 20
Cả mười hai quyển cả làm một cả sáu quyển . . . . . 1 $ 00

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh-Chiếu-Đẳng chủ - Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Các cửa bể ở Đông-dương

IV

Cửa bể Hongay và cửa bể Cẩm phả

Cửa bể Hongay lập nên là do sở mỏ than ở Bắc-kỳ. Cửa bể ấy có chừng một trăm thước, đường bến xây bằng xi-măng cốt sắt, các tàu đáy sâu tới 7 m đều có thể đậu vào được. Bến ấy sắt để cho Công-ty mỏ than chuyên-tận than, mấy năm nay để mở-mang ra nhiều lắm.

Năm 1924 số tàu xuất-nhập ở bến ấy cộng tới 942 830 tấn, số hàng-hóa xuất-nhập cộng 900 000 tấn, trong số ấy thì có 874.079 tấn hàng xuất-cảng hầu hết là than đá cả.

Vì mấy năm gần đây, số khách mua than một ngày một nhiều quá, nên Công-ty mỏ than ở Bắc-kỳ lại mở một cửa bể mới nữa ở chính nơi khai mỏ than.

Chỗ cửa bể mới ấy là chỗ nước sâu, lập ra từ năm 1922-1923, ở ngay Cẩm phả.

Ở bến Hongay, chỉ những khi tiện nước triều-thiu, thì những tàu nặng nhất là 6.000 tấn mới có thể vào được. Chỉ như ở bến Cẩm phả thì những tàu đáy sâu tới 10 m đều có thể ra vào được cả.

Ngày 13 juin 1925, quan Toàn-quyền Đông-dương có xuất-ý số điều-lệ nhượng cho bến ấy cho Công-ty mỏ than trong một hạn là 75 năm. Công-ty được phép xuất tiền lập bến, xây các xưởng làm và lập con đường sắt đi từ bến tàu vào các mỏ ở Cẩm-phả.

Hiện nay cửa bể Cẩm-phả còn đương mở-mang, chưng đến 1er janvier 1928 này tại xong. Khi sửa-sang xong thì, số tàu bể Cẩm-phả mỗi năm số xuất cảng được tới 500.000 tấn than.

Cửa bể Cẩm-phả mở ra cho các tàu ra vào là do ty nghị-định quan Toàn quyền ngày 8 mai 1925.

Các cửa bể thứ hạng

Suốt dọc xứ Đông-dương còn nhiều chỗ tàu thuyền nằng đỗ nữa, như ở Bắc-kỳ tại bến vịnh Hạ-long, ở Trung-kỳ thì vũng Sâu trang, Phan-giang, Phan-tế; ở Nam kỳ và Cao mên thì có bến Hà-tiên, Kép, Réam là nơi đỗ các tàu đi đường Sai,on-Bangkok.

Bến Pnom-Penh

Pnom-Penh không phải là một cửa bể mà là một bến sông. Nhưng nghị-định ngày 17 février 1908 đã cho phép tất cả tàu các nước được tự-do vào tận Pnom-Penh, miễn cho giấy phép đi từ bể đến Pnom Penh, vậy tuy Pnom-Penh không phải là một cửa bể mà chính cũng như một cửa bể vậy.

Năm 1924, có thấy có 920 chiếc tàu vào bến Pnom Penh và 907 chiếc ở bến ấy ra, tổng cộng 460.331 tấn, trong số ấy thì 37.776 tấn hàng hóa và 26 764 hành-khách đem đến Pnom Penh và 54.954 tấn hàng-hóa và 52.164 hành-khách ở Pnom-Penh đi.

Cửa bể Quảng-châu-vãn

Quảng-châu-vãn là một khu đất rộng chừng 800 km2 ở tỉnh Quảng-đông, cũng thuộc về xứ Đông-dương. Xứ ấy liên-lạc với các xứ khác ở Đông-dương do như bến Hải-phòng, là nơi cách Quảng-châu-vãn chừng 500 km.

Xứ ấy tiện nhất cho các tàu bể đỗ. Con sông Matré chảy qua xứ ấy mà ra bể, lòng sông rộng và sâu, lại có nhiều đảo, thật là một nơi bến tàu đông-đúc.

Lòng sông Matré từ cửa bể trở lên đến 20 km đều sâu từ 7 đến 8 m khiến cho ở suốt dọc hai sông, vẫn có hiểu-ngạn tiện lập nên nhiều cảo phố ấy, như Fort-Bayard là nơi trị-sảnh ở đấy và Tchékam là một thành-phố của Tàu.

Các tàu đến đâu hỏi neo ở trước Fort Bayard hay trước Tchékam, rồi có sáo thuyền mành đến chuyên-tải.

Ở Fort Bayard hiện đã có đào một cái lạch, sâu tới 1 m 30 về lúc nước triều xuống, cho ở mé hiểu-ngạn sông Ma só, dùng làm đường chuyên-chở ở tàu lên đất và lại là nơi cho tàu trú khi gặp sé cơn giông tố.

Ở Tchékam cũng có đào một cái lạch cho thông từ trong thành-phố ra sông lạch ấy cũng tiện lợi cho các tàu bể như cái lạch ở Fort-Bayard.

D. *dịch*

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Kẻ trộm nghĩa hiệp

(*Tiếp theo*)

Ở phố tỉnh Giang-tô có ông Võ-chính-thân khoa-mục, trước làm quan lệnh Hồ-nam, vì tham tiền bà khắc, thành chầy lộ ra, nên phải bị triệt, sau về nhà chỉ chuyên một nghề đặt lãi rất nặng, chứng giàu có lắm, nhà làm hàng dãy, riêng tại liền khu, vợ bé hầu non, ăn mặc tha thướt, lại có thanh thế trước cả làm quan, nên cũng tha hồ hách dịch, hà hiếp dân làng, có một người nông gia cùng làng với Cố-độ mắc nợ chưa Vũ-chính vài mươi thứ gì đó, vì lẽ lãi quá mất không giả xong. Nông gia có người con gái mới 18 tuổi, nhan sắc xinh tươi, Vũ-chính trông thấy có lòng thèm yêu trộm nhớ, bảo nông-gia phải hiến con gái gán nợ, đồ ngoa rằng:

« Nếu hiến con gái thì không những trừ nợ cho mà thôi, lại còn cấp cho ít nhiều nữa. không thế thì nợ không trả được, bắt giải lên quan, để quan trị tội, còn khốn hơn chăng biết cùng đâu. »

Lại dân bên thấp-bé miệng, động nghe thấy tiếng bắt giải lên quan, thì sợ hãi mất vía như bà thấy nhà tăng, thành ra không dám trái ý, sợ hãi đáo để phải vâng lời. Người con gái không nỡ bỏ nhà mà đem thân đi gán nợ, hai cha con trông nhau khóc lóc đau đớn bi-thảm thiết, người ngoài nghe thấy ai cũng phải chảy nước mắt đồng lòng thương.

Nông gia sắp phải đem nộp con gái để gán nợ, cả nhà sầu thảm, đêm không ngủ được, đương trông canh ba tiếng người yên phăng phắc, trong nhà ngen đèn khêu nhỏ, ánh sáng tờ mờ, bỗng thấy trên mái nhà có tiếng kêu sành sách, có một người ở trên ấy phơi mình nhảy xuống, cả nhà kinh sợ, nhận mặt người ấy, thì là Cố-độ, lại cùng sự khiếp, hỏi ở đâu lại?

Độ cười nói rằng:

— Tôi thấy nhà đang có việc bất bình nên đến chơi hỏi thăm, có việc gì mà phải hỏi.

Độ lại hỏi nông-gia nợ của Vũ-Chính bao nhiêu thế, và nhà của Vũ-chính ở nơi nào, hỏi thăm tường tất xong đâu vào đấy, đoạn cởi tài lấy ra 100 lạng đặt lên trên ghế nói rằng:

— Tôi đến ông số tiền này đem giả tiền thóc, sau này ông đời đi nơi khác, không nên ở đây nữa, kẻo sự xảy ra có việc không hay.

Hai cha con nhà nông-gia trông thấy trăm lạng của Cố-độ cho, lấy làm cảm tình lại sinh sự khác.

Nông-gia nghĩ rằng Cố-độ là người nghĩa hiệp mà lại có tính tốt bụng, vậy lại vì việc này mà đi giết Vũ-chính thì dù rằng mình đem cả gia-quyến đời đi nơi khác, vị tất đã khỏi sau sẩu, mà không vương họa về sau. Mới nói trước với Cố-độ xin đừng làm ý làm bại Vũ-chính.

Cố-độ nói:

— Tôi có nếm con chuột, thì cũng phải lấy cớ mà lựa chiều, chứ có nhẽ nào để nhỡ-nhàng mà làm vỡ đã đâu. việc ấy tôi đã tính kỹ rồi, ông chẳng phải lo, cái người độc ác ấy, thế nào tôi cũng phải trừng trị cho nó một phen mới được.

Cố-độ nói xong, nhảy vọt lên mái nhà, nông-gia đóng cửa ngồi, đã không thấy anh ta đâu nữa.

Hôm sau nông-gia đem bạc đến Giang-tô để trả tiền thóc, trong khi đi đường, bụng vẫn lo rằng, nếu trả từng mấy tiền mà Vũ-chính chưa bằng lòng, thì sẽ vu cho là khó nhọc, bịp đến lôi đến nơi, độ bạc lên trả tiền thóc, thì Vũ-chính ngồi ở cửa sổ vẫn mặt hoàn đầu, không có vẻ hách dịch, tự cấc, kiêu ngạo như trước. Chính nhận tiền xong, nín lặng chẳng nói câu gì, vẫy tay bảo nông-gia về.

Nông-gia thấy thế lấy làm ngờ, không hiểu vì tình sao, về nhà nhớ đến lời ấy Cố-độ dặn lại, bèn đưa gia quyến sang Tây-đường, nương vào nhà họ người ở trọ, lâu dần nghe tin tức, mới biết Cố-độ sau khi ở nhà mình ra, đương đêm nhảy thẳng đến phố Giang-tô, nhảy qua mấy lần cổng vào nhà Vũ-chính, vượt lên mái nhà sắt dui nhảy xuống, tựa không có tiếng. Bấy giờ Vũ-chính đương ngủ, Cố-độ lấy dao đâm mất đuôi sam bao nhiêu của bao trong nhà đều vơ vét đem đi, chỉ lưu lại một con dao sắc nhọn, cắm ở bên gối của Vũ-chính nói rằng: Vũ-chính nhân vì người tai thiếu nhân trong màn hoa, vẫn mê yên giấc không biết người có sự gì cả. Sáng sớm người thiếp đậy rèm thấy tóc đuôi sam của chồng bị cắt, chỉ có lại một con thước tóc sở tay ra cả, lại có con dao nhọn, dài hơn tấc sắc như nước, cắm ở bên cạnh gối đầu, các đồ bảo vật bằng vàng bằng ngọc rất nhiều đều trong nhà đều mất sạch cả mới sự hãi kêu gào, Vũ-chính tỉnh dậy, sự khi không nói được nữa, bèn kiểm điểm những vật liệu trong nhà, xem thấy thác mất gần hết cả mà vô quan. Còn việc sự đuôi sam thì giấu kín, lại dặn kỹ người nhà không được lộ chuyện ấy ra cho ai biết, vì thế Vũ-Chính mới nhụt lại, không dám kiêu căng ngạo ngược, cho nên đến lúc nông gia giả tiền, không dám bạch sách, mà cũng không hề nói động gì đến việc mất đồ lấy con gái y nữa.

Cố-độ làm kẻ trộm, sau những án giết người đã nhẩm thành từng đống. Phàm cái thấy xa nhà đã bị Độ giết bằng sạch tất có cái hiện đặc biệt, mà lại lính tráng đều có biết đích xác Cố-độ giết, cũng không dám bắt, mà muốn bắt cũng không thể nào bắt được, nên lại nghi cho người khác, mà bắt làm tội oan, thì không khỏi họa kịp đến ngay kẻ đi bắt.

Quan tỉnh nghe tiếng Cố-độ đã lâu bèn treo cái giải thưởng ba nghìn bạc thông-sức cho các dân hạt, ai bắt được Cố-độ đem nộp thì được lĩnh thưởng. Song sức thì sức, vậy nhưng cái giải thưởng đó, cũng có ông ai dám trông mong, vì tung tích Cố-độ tựa như chim bay, bỗng ở xứ này lại bẻo bay đi ở xứ khác, không có đâu là dịch sở, chính thức ẩn mặt của Độ, thường thay đổi luôn. có khi chỉ mang người cây quấn cho nơi thôn dã. Nhưng tay do thám có tài bắt trộm cướp xưa nay, cũng phải chịu Cố-độ, không biết thế nào là đích hình trạng được.

(*Còn nữa*)

Thạch-bì-sơ dịch thuật

VĂN UYỂN

Vịnh cảnh đền Trung-liệt

Núi non cảnh cũ miền đây nay,
Chính khí nghìn thu vẫn chói-lói.
Tiết nghĩa treo gương sai bóng nguyệt
Cương thường đọng cột nhuốm từng mây
Vài dân chim đậu nghe hay hót,
Mấy gốc thông xưa đứng chẳng lay.
Dà có bao giờ dân hóa bể,
Lẽ long nên ấy bảo nhau xây.

Vịnh cảnh đền Chăn-võ

Linh khí non sông ngự một đền,
Hoa quanh nước quốc quên ngày thương sen
Tiếng chuông kinh mộng người chưa tỉnh,
Thanh kiếm trừ yêu thép vẫn nguyên
Trăm lặng xuống bể lo kẻ trộm,
Hoa bay qua rừng thoảng xe tiền.
Lâu-đài sắc sỡ phong quang mới,
Dầu cũ Long-thành nhận chớ quên.

Vịnh cảnh chùa Một-cột

Qua coi thấy cảnh mấu ta đây,
Phật bể con cho nhờ đấu rày (1).
Tranh tính hề riêng lòng mặt nước,
Từ-bi cửa mở cuốn giềm mây.
Quanh năm xanh biếc quang-âm khác,
Tầng sưng tòn sen tựa cảm-cây,
Nhớ đức Quan-âm chùa Một-cột,
Vẽ trên quả phúc mấy đời nay.

Thạch-Bằng

(1) Vua nhà Lý mộng thấy bà phật quan-âm bố cho người con, rồi sau sinh ông-tử mới dựng chùa Một-cột để kỷ-niệm.

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites

của M. L. BOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn giảng-sách học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá cuốn quyển. . . . 0$30
Tiền cước mỗi quyển . 0.02

Ai ở xa xin viết thư về cho

ông Bùi-xuân-Thành

15 — 65, Rue de Coton — Hanoi

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(*Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.*)

MỖI DÒNG CHỈ 0$10 MỘT LẦN

Bản-quán mở ra mục này, cốt để giúp các bạn đọc báo, cần mua bán đổi chác thứ gì, thật rất dễ tìm mà giá đồng vào mục này lại rẻ tiền.

Giá tính cứ 0 p. 10 một dòng, các ngài chỉ mất độ 2, 3 hào cũng có thể đăng báo được. Không những thế lại còn tiện cho người nào cần mua-bán thứ gì, cứ xem tiếp sau đây, đã chia ra từng mục, thật tiện mọi đường.

Giá 0 p. 10 một dòng, là tính cho các ngài không mua bán đăng mình, cần ngài nào muốn báo đăng-cáo, thì nào muốn đăng vào mục rao hàng nào, thì xin gửi thẳng quản-lý báo-quán, hay quản-lý tòa-soạn tính rồi cũng 0 p. 10 mỗi dòng.

B. Q.

Nhà đất bán
(*Immeubles à vendre*)

Muốn bán một miếng đất tỉnh 200 m2 ở Bạch-mai giá rất rẻ.

Muốn bán hai cái nhà gạch ở làng Bạch-mai. Một cái hai gian một lối đi, một cái một gian một lối đi. Hai cái nhà ấy cái nào cũng có hai lớp, bếp và chuồng tiêu. Giá một cái 1.500$00 và một cái 800$00.

Hỏi tại số 68, phố hàng Trống, Hanoi, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 6 giờ. 5.742

Nhà muốn bán, đất rộng và dài. Hỏi ai nhà báo. 7.172

Xe ô tô
(*Automobiles*)

Muốn bán một cái auto Citroën, 5 mã-lực. Xin đến phố hàng Chuối, số 17 mà xem từ 11 giờ đến 2 giờ chiều. 7.161

Bán xe auto Mathis, 8 mã-lực, 4 chỗ ngồi, còn tốt, đủ đồ phụ tùng, 5 bánh xe mới giá 1200$00.

Hỏi tại nhà nước đê bờ sông, Hanoi. 7.170

Muốn bán xe ô-tô « Citroën » 10 mã lực, mới chạy có 10.500 kms, đèn điện, còi điện, và đèn đất, giá 900$00.

Hỏi tại: M. Ly-Siac Tsune, Standard Oil Co Haiphong. 7.174

Xe-đạp, xe mô-tô
(*Velos, motos*)

Bán một cái xe mô-tô hiệu *Gnôme et Rhône*, 4 mã-lực, 3 *vitesses*, kiểu *Grand Tourisme*, mới chạy được chừng 4.000 *kilomètres*.

Hỏi tại bản-quán hoặc ở hiệu *Deleule*, phố hàng Trống, Hanoi. 7.144

Đồ-đạc
(*Mobiliers*)

Bán một bộ xa-long gỗ, kiểu quân-thư, 4 cái ghế bành, 2 cái ghế dài với một cái bàn. Hỏi tại: 125, Route de Sinh-từ, Hanoi 7.143

Muốn mua:
(*On achète*)

Muốn tậu một con ngựa, ngựa tây hay ngựa lai cũng được, dùng cưỡi và kéo xe. Hỏi tại nhà báo. 7.171

Mất đồ hẹn thưởng
(*Perdus*)

HỘI VẦN-HOA

Ban trị-sự hội Vần-hoa có lời bá-cáo các hội-viên cùng liệt-vị công-chúng biết rằng: kỳ hội-đồng họp ngày 11 Juin 1927 trước, ông nguyên phó hội-trưởng bản-hội Phan-viết-Tuân và ông nguyên chánh-thủ-quỹ Nguyễn-văn-Lộc, trong khi đi đường, vô ý bỏ quên cả sổ sách trên xe, chẳng may bị thất-lạc, ngay hôm ấy hai ông hiện đã có đơn trình sở Cầm hàng Đậu, song đến nay vẫn chưa được tin tức gì. Vậy ngài nào bắt được, hoặc thấy ở đâu, xin làm ơn quá bộ mang lại hay mách giúp cho ông chánh Hội-trưởng bản-hội là M. Ng-xuân-Lan, ở 94 D, Boulevard Gambetta, chúng tôi rất lấy làm thâm-tạ và sẽ ân hậu-báo.

7.175 *Ban Trị-sự kính cáo*

Lạc con
(*Mục này đăng không lấy tiền*)
(*Enfants égarés*)

Thưa các quí ông quí bà rõ cho số là tôi có một đứa con gái thân-thể mảnh mảnh xuân-xanh chừng độ 18 tuổi, vậy độ tháng giêng vừa rồi, tôi mới cho kết hôn mấy một cậu con giai cũng là con nhà gia thế ở trong làng tôi (Xuân-áng). Hôm mồng 6 tháng 7 mới rồi, không biết vì duyên cớ gì mà nói rồi nhà bảo đi chợ rồi không thấy về, hỏi bố mẹ chồng và tôi đã hết sức tìm tòi chung quanh vùng đó, song thật tốn công vô ích.

Vậy ngài nào khi biết tin này xin ra cái hảo tâm mà cứu lấy con nhà lương-thiện mà tổ giò xem xét hộ cho, nếu thấy được con tôi hết bao nhiêu tiền phí tổn tôi xin chịu.

Nếu ngài nào có lòng thương tình muốn giúp tôi, nếu còn nghi hoặc điều gì viết thơ về hỏi xin mình khai và xin đa tạ vô cùng.

Monsieur Bồ
Village de Xuân-Áng
Huyện de Gia-khánh
7.153 Province de Ninh-bình.

Tôi là Phạm thị-Chúc ở xã Thượng-đồng, huyện Phong-doanh, Nam-định, có một đứa con giai là Phạm-văn-Quít, 15 tuổi, cho ở nhà ông Lục-sự huyện tôi; không biết vì cớ gì mà tự-nhiên bỏ đi đâu không biết từ ngày 12 tháng tám đến giờ; mà tôi đã tìm hết mọi nơi không thấy nó đâu. Mẹ có một con thương nhớ lắm. Vậy xin có ông bà nào thuê nó ở, hay là thấy nó ở đâu làm ơn mách bảo cho, hoặc gửi thơ cho biết thời tôi xin đến nhà lậy tạ.

7.167 Phạm-thị Chúc.

Lặt vặt
(*Divers*)

Muốn đổi các thứ tem Đông-pháp lấy tem các nước. Ai có hỏi tại bản-quán 5.808

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Đại-thánh biến làm con nhện xanh, đậu ở bên cạnh cửa, thấy mặt trước phòng hi rất nghiêm, lần bay vào đậu ở cửa hậu quan, thấy Kim-thánh nương-nương, phụ đồng ở trên án đang nói nói khóc thầm. Đại-thánh liền bay vào số đậu ở trên mái tóc mây của nương-nương, nghe nương-nương khóc rằng:

Chúa công oi! thiếp cùng chúa-công kiếp nay chẳng còn mong gì lại được cùng nhau xum họp nữa, đó phương xa-cách, thôi đành thây ở tòa ngân chín. Chỉ vì những cái chuông vàng, nên không thể nào mà thoát thân cho được, nghĩ đến chút tình ân-ái, nỗi tương tư cùng thêm chất nặng tâm lòng đây.

Đại-thánh nghe nói liền bay đậu ở trên vành tai mà nói rằng:

Xin nương-nương chớ lo phiền, tôi vẫn là Tôn-ngộ-không đây, chứ có chết đâu. Vì tôi nóng nảy lấy trộm những cái chuông vàng đem ra ngoài đình với mọi ta xem, không ngờ bỗng phun ra khói lửa, tôi hoảng sợ vội vàng vất bỏ mà ứng cái chuông xuống, hết sức cùng con yêu đánh nhau mà không thể nào ra được, sự bị nó bắt nên tôi phải biến làm con nhện xanh, đậu ở trên cửa nấp trốn đến bây giờ. Nhưng con yêu vẫn sanh giữ riết lắm, không chịu mở cửa. Bây giờ nương-nương lại phải giả cách lấy lễ vợ chồng đánh lừa mời nó vào đi ngủ, thì tôi mới có thể thoát thân, rồi nghĩ cả hai khác để cứu nương-nương ra được.

Kim-thánh nương-nương nghe nói có ý sự hãi, nước mắt chảy ra đầm đìa, rồi nói rằng:

Thần-tăng bây giờ là người hay là ma đấy?

Đại-thánh nói:

Tôi bây giờ không phải là người mà cũng không phải là ma, chỉ là một con nhện xanh đây. Nương-nương chớ sợ, mau mau cho ra mời yêu vương vào.

Kim-thánh nương-nương vẫn không tin, sắt tiếng so-sẻ mà hỏi rằng:

Thần-tăng chớ làm ma mà trêu tôi nữa.

Đại-thánh nói:

Khi nào tôi lại dám trêu nương nương, nếu nương-nương không tin, xin giơ bàn tay ra tôi sẽ nhảy xuống để nương-nương xem.

Kim-thánh nương-nương liền giơ bàn tay ra thì quả thấy một con nhện xanh bay đậu vào, nhỏ như một hạt đậu đen, nương-nương nâng bàn tay lên mà gọi rằng:

Thần-tăng! Thần-tăng đấy ư?

Đại-thánh sắt cái tiếng tho-thé mà đáp rằng:

Cô-cô tôi đây.

Bấy giờ Kim-thánh nương-nương mới tin là thật, hỏi sẽ rằng:

Lão tôi mời được yêu-vương lại rồi, thì thần-tăng sẽ làm ra thế nào?

Đại-thánh nói:

Cô-nhân đã nói: Phá trừ muôn việc, không gì bằng rượu, sẽ lấy rượu làm thượng sách. Nương-nương thử xem những đồ thị-ly thân sẹn, gọi một đứa ra đây, chỉ cho tôi xem, tôi sẽ biến làm hình dạng nó, đứng ở bên hầu nương-nương, rồi mới có thể hạ thủ được.

Kim-thánh nương-nương liền lên tiếng gọi rằng:

Con Xuân-kiều ở đâu?

Tên thì ở sau bình phong có một con hồ ly mặt trắng chạy ra, quỳ xuống mà nói rằng:

Nương-nương gọi Xuân-kiều có việc gì?

Nương-nương nói:

Mi vâng gọi nó ra đây, thắp đèn lồng, đối lỗ ký theo tôi đi ra ngoài đình Lột-da, để mời đại-vương vào yên nghỉ đây.

Xuân-kiều vâng lời chạy ra gọi hầy tên con quái-lộc hồ-yên cầm một đôi đèn lồng và một đôi lỗ xa chia đứng ra hai bên, nương-nương đứng dậy, Đại-thánh liền bèn phép làm cho con Xuân-kiều buồn ngủ, mỗi một đứng không vững liền vội đi về chỗ ấm nằm ngủ, Đại-thánh liền lấy mình hóa làm hình-trạng con Xuân-kiều, đi theo nương-nương ra ngoài đình.

Nương-nương còn đang đi, có con tiểu-yên chạy ra trước bảo tin cho Trại-thái-tuế biết rằng:

Tâu đại-vương, nương-nương đi ra đó.

Yêu-vương vội vàng ở trong đình chạy ra đón.

Nương-nương nói:

Khói lửa đã tắt, giặc đã trốn xa rồi, đêm khuya vắng vẻ, mời đại-vương vào cùng nghỉ cho vui.

Trại-thái-tuế vui mừng mà nói rằng:

Nương-nương phải cần thận lắm mới được, thằng giặc lão nhỏ chính là thằng Tôn-ngộ-không, nó đánh thua viên tướng tiền-phong của ta, và giết tên tiểu-hiệu của ta, lại biến hóa lẻn vào đây để đánh lừa chúng ta; đã cho đi tìm kiếm khắp nơi mà chẳng thấy tăm hơi đâu cả, nên lòng tôi lấy làm ấy-náy không yên.

Nương-nương nói:

Thằng giặc ấy nó đã chạy rồi, xin đại-vương yên tâm chớ lo, thôi mời đại-vương vào đi nghỉ.

Yêu-vương thấy nương-nương đứng bàn với và chào mời ra ý kích cẩn lắm, không nỡ từ chối. liền dẫn bảo lũ tiểu-yêu, đều phải để ý canh giữ rất cẩn thận. rồi cùng nương nương đi vào hậu-cung. Đại-thánh bèn làm con Xuân-kiều cùng bọn thị-ỷ cùng vào. Nương-nương gọi:

Thị-tì đâu, dọn rượu ra để đại-vương uống chơi cho quên sự khó nhọc.

Yêu-vương cười mà nói rằng:

Phải đấy, phải đấy, mau mau đem rượu ra đây để ta cùng nương-nương uống chơi cho quên sự đi nhọc.

Con Xuân-kiều giả lập tức sắng mọi con yêu đi sắp sửa và bày đồ tiệc rượu ra.

Nương-nương liền rót một chén đầy mời yêu vương. Yêu vương uống mới lại một chén, hai người cùng nhau chúc tạc chén thù, con Xuân-kiều giả cầm hồ rượu đang ở bên cạnh mà nói rằng:

Đại-vương và nương-nương đêm nay uống rượu hợp hoan, xin đều uống hết hai chén rượu mừng này.

Con Xuân-kiều giả nói xong liền rót hai chén rồi đầy đầy mời hai người uống hết ngay rồi lại nói rằng:

Đại-vương và nương-nương đêm nay hợp mặt, sẽ xin sai lũ thị-tì múa hát làm vui.

Hai người lại mời nhau uống luôn mấy chén, rồi nương-nương sai các thị-tì múa hát.

Các tay-tì vâng mệnh chia bàn ra múa hát ở ngoài bình-phong, chỉ có con Xuân-kiều giả vẫn đứng bên cầm hồ rót rượu. Nương-nương cố nói ra những lời ân ái, và làm ra bộ âu yếm, khiến cho yêu-vương thần hồn điên đảo, say mê cả người ra. Nương-nương lại mời uống luôn mấy hồi nữa rồi hỏi rằng:

Những cái bảo bối của đại-vương, lão nhẫy bị của gì nó lấy trộm đem chơi nghịch có bị sứt mẻ gì không?

Yêu-vương nói:

Những cái bảo bối ấy là những vật đáo ra từ trước khi chưa có giới đất, khi nào lại sứt mẻ được, chỉ bị thằng giặc ấy nó lấy những cái bông ra rồi làm cháy mất cái bao-phục bằng da beo ấy mà thôi.

Nương-nương hỏi:

Bây giờ cất ở đâu?

Yêu-vương nói:

Không cất phải cất, tôi lại đeo ở cạnh lưng. (*Còn nữa*)

ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
BỌC VÀNG
Máy mỗ-nen, 16 chân-kính
Mặt đồng kim có chất đá-quang
BẢO-HÀNH 20 NĂM
Giá ..... 11 $ 50
BÁN TẠI HIỆU :
A. PERROUD (Nhà xanh)
89, Phố Paul Bert, — HANOI
3011

HIỆU KIM HOÀN 玉成
NGỌC-THÀNH
161, Rue des Changeurs, Hanoi
Đủ các thứ đồ vàng bạc.
Giá hạ — thợ khéo, tinh-thần giao-ngân.

SIÊU-HOA
B. A. ANH CÔNG TY
TÉLÉPHONE : 708

Nhân dịp Tiền-hiệu chúng tôi đã giọt vàng phố mới ở Xe Đạp số 50 chúng tôi xin thi-thố ra rất là trong một tháng kể từ 1er Octobre trở đi trong giêng tây này để gọi chút tình cảm với các quý-khách.

Vậy xin mời các quý-khách đến đến gót ngọc lắm, mới biết cho chúng tôi nhiều chuyện nghề chế tạo các thứ kinh-vẽ « nhân ảnh, xin đồng » trong rất ngoan-mục, gương, tranh, kính giấy, kính mông, gương, [illegible] và những bình gỗ hoa [illegible] chung [illegible] bán-bạnh vô cùng.

Nay kính cáo [illegible]
[illegible] 3010

Dépuratif Ribal
Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Đang trị bệnh ngoài da rất hiệu

Giá tiền : 1 $ 30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc này dùng phụ vào với thuốc tẩy Dépuratif Ribal

Giá tiền : 0 $ 80

Bán tại hiệu Ribal
L. BLANC
51, phố Paul-Bert, Hanoi
3009

NHÀ BÀ-CHƯỞNG
Bà Veuve MONTES
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc :

ABLENNOL

Thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.
Chế toàn bằng chất : Santalol
chất : Salol
và chất : Bromoformin
Giá : 1 $ 20 một hộp

Lịch sang năm (1928). — Xin kính-cáo để các nhà đại công-thương cùng các tư gia gần xa biết rằng lịch sang năm của bản-quán đã bắt đầu in vậy các ngài muốn mua buôn hay muốn đặt cho hiệu các ngài thì xin kíp đến bản-quán mà chọn trước lấy cho kiểu vẻ đẹp, nếu chậm thì người ta chọn hết mất;

Sau đây bản-quán xin thử in ngày mồng một Tết ta sang năm ra làm mẫu để các ngài xét thì đủ biết lịch của bản-quán rõ ràng tiện lợi hơn cho thứ lịch khác là thế nào :

JANVIER
23
LUNDI
L. S. Raymond
Fête du nouvel An annam.
Ter janv du 1er moin de Mou Thin

大月正
Kiến Giáp-dần — 5ôe Niên-tuổi
壹初
Ngày Nhâm-tuất
Hành-Thổ — Sao-Tâm — Trực-Thu
Kỉ: Thương-biêu — Xuất-hành — Khai-ri — Quét-thay — Ngũ khanh-ha.
TIẾT NGUYÊN-ĐÁN
Công-lý nên dùng giờ Sửu, giờ Tị đều được thượng-cát.
Xuất hành nên đi về phương Đông dùng giờ Sửu thì đến được tài-thần hoặc giờ Tị thì đến được quý-nhân, qui-nhân.

Giá lịch của bản-quán bán như sau này :

Từ 100 trở lên. . .	0 $ 35 một
Từ 50 đến 99 . . .	0 40 »
Từ 1 đến 49 . . .	0 45 »
Tiền cước 1 quyển .	0 25 »
» 2 quyển .	0 40 »

Các ngài ở xa, muốn mua lẻ thường nên rủ nhau mua chung cho nhẹ tiền cước thì hơn.

Ai muốn hỏi gì, xin cứ việc thư về cho ông Quản-lý nhà in bản-quán như sau này :

M. BÙI-XUÂN-THANH
61-63, Rue du Coton, Hanoi.

Bị ô-tô đè. — Ngày hôm 29 vào hồi 8 giờ sáng một đứa bé tên là Ng-huy-Lâm lên 15 tuổi, nhà ở phố hàng Lọng số 101, thấy một chiếc xe ô-tô trở khách của hiệu Larrivée chạy về Phủ Lý, nhảy lên bực lên xe chẳng ngờ khi nhảy xuống bị hành xe đè phải lên người. Đã đưa ngay vào nhà thương xét ra lỗi lại đứa bé ấy.

Trẩm mình. — Ngày hôm qua vào hồi 5 giờ 45 Ng-v-Kính 23 tuổi ở phố S nh-từ số 64 định trẩm mình ở hồ Hoàn-kiếm phía đền vua Lê thì có người trông thấy kéo lên ngay và đưa về nhà.

VIỆC BẮC-KỲ

SƠN-TÂY

Định để đến năm nào? — Con đường Avenue Courbet (phố Cửa-hậu) là một sơn đường to nhất ở bản-tỉnh, chạy thẳng suốt từ cổng thành cho ra đến bến tàu thầy, nào dinh quan chánh, quan phó, nào dinh quan tuần quan án, cùng các cửa hiệu to v. v. đều trông ra đường ấy. Thế mà đường rất xấu, xe cộ qua lại rất nhiều, cho nên sở Lục-lộ sáng đã chú ý đến mà đổ sẵn đá ở vệ đường để sửa sang lại, điều ấy thực hay. Nhưng tiếc rằng, đá đổ đống đấy kể có đến hàng 5, 7 tháng nay chưa thấy sửa sang gì gần đường cả, như thế thực bất tiện cho khách qua đường, nào vì nỗi đường hẹp, nào ngăn cả đường đi lại ra vào, người khỏe mạnh sẽ qua đống đá còn được, người già yếu càng trễ sơn mà chèo qua được cũng vất vả. Hay sở Lục-lộ chưa cho thêm được cát mà phải chờ, đến lúc có cát mà lại đổ đống hàng 5, 7 tháng cũng như đống đá bây giờ thì có lẽ đường chỉ còn độ 2 thước bề ngang.

Ước ao rằng sở Lục-lộ nên chú ý đến mặt chất nữa, mà cho xếp sang ngay con đường này, thực là may cho cả mọi người.

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Lụt trong thành. — Ở Huế mỗi khi có lụt thì người ở trong thành rất sợ hơn người ngoài phố, vì ở ngoài phố có sông có cũng làm cho nước lụt thông lưu, thì chỉ nhà bằng của bùn non mà nước lụt đem đến.

Còn như người ở trong thành thì bị nước lụt làm cho lầm nỗi sau khổ hơn thế nữa, vì trong ấy tầm nơi lụt ra rồi mà nước còn đọng lại mãi đến ba bốn tuần lễ mới khô, những nước đọng ấy thường làm cho người sinh bệnh. Mong rằng hộ Công nên tra liệu về sự đào mương vét rãnh trong những nơi nước đọng ở trong thành làm cho nước lụt chóng rút thì thật là một sự ích chung biết bao.

Sự đề-phòng thủy-tai ở bến đò Đập-đá. — Mỗi khi có lụt thì nước tràn lên khỏi Đập-đá, những lẽ hành-khách thấy có thể lội được thì lội qua, vậy mà có ngờ đâu vì lội mà bị sẩy chân rồi chết đuối.

Sự ấy mấy năm trước thì mỗi năm đến cơn lụt lội cũng có chết ba bốn người, vì vậy mà năm nay phủ Thừa-thiên đã phải đề phòng việc ấy rất cẩn-thận. Mỗi khi có lụt lội thì tại đầu Đập ấy có phái lính phủ Tỉnh sanh giữ suốt cả đêm ngày cấm không cho ai lội qua còn để đưa hành-khách qua lại thì cho chở có chẳng không được chở quá nhiều mà thuyền bè chèo chống phải trọn tay thầy-thả có lẽ-lường và sành thạo chèo lái!

Làm như vậy thật là một điều rất hay rất phải đáng khen thay!

THANH-HÓA

Núi lở người chết. — Vì trận mưa bão vừa rồi tảng đá ở đỉnh núi Lang và huyện Cẩm-thủy sụt xuống, lăn ầm cả một góc trời. Trong khi ấy có 4 người tiều-phu kiếm củi gần đó, nghe tiếng ầm ầm, liền chạy ra xem cái gì, thì một người bị ngay tảng đá to lớn ấy lăn trợt lên trên, thịt xương đều nát dừ như cám. Còn ba người kia may mau chân chạy thoát.

Việc Nam-KỲ

SAIGON

Những người bị can vì việc làm lỗ truy điệu cụ từ-Lương đều được tha. — Sáng ngày 18 octobre vừa rồi tòa án đã xử án mấy người bị can vào việc làm lễ truy-điệu cụ Cử Lương-ngọc-Can.

Tòa tha cho hết thảy trăng án, duy có một mình M. Ng-khánh-Toàn bị một năm tù án treo.

Vụ ông Phan-văn-trường. — Tòa tiểu hình sớm mai hôm 11 octobre nhóm lại xử vụ ông Phan-văn-Trường.

Thiên-hạ đến coi rất đông nên lính tuần cảnh sanh gần ở trong ở ngoài được cho đến đó yên ổn. Các báo Tây-Nam có đã mặt.

Trong vụ này có thấy có trốt ba chục người, phần nhiều là người Bắc Trung-kỳ bị can vì tội tùng tụ tại nhà một người ở Gia-định được làm lễ truy điệu ông Lương-văn-Can.

Muốn bày cuộc lễ truy điệu này cho rõ ràng nên họ sẽ rải giấy cáng là đặt bài ở động trong báo l'Annam và Đông-pháp Thời báo.

Mấy người ấy là Ng-khánh-Toàn, Võ-đình-Dy, Trần-huy-Liệu, Ng-v-Hoa, Cao-hữu-Tạo, Đ nh-Mai, Trương-văn-Thái, Trần-văn-Chẩn, Trần-v-Vân, Lê-thu-Hưu, Châu-văn-Muôn, Trương-văn-Thoa, Huỳnh-Giáp, Ng-ngọc-Chứt, Đoàn-văn-Qui, Lê-quang-Lộc, Ng-văn-Lê, Lâm-kim-Loi, Lê-quang-Tứ, Lê-quan-Thọ, Lê-văn-Huê, Ng-phát-Đại và Võ khắc-Thận.

Còn ông Phan-văn-Trường hầu tại ngoại nên đứng gần quan trạng sư Monin.

Đoạn tòa mới hỏi từng người thì ai cũng nói viêu làm để không can dự gì tới quốc sự cả.

Còn về ông Phan-văn-Trường thì quan trạng sư Monin nạp lý đoán rõ ràng là phi lý vì Tòa đã cáo ông Trường về một cái tội mà Tòa đã tha bổng cho người quảng-sự rồi.

Tòa ngừng một hồi ra xử lại. Quan chánh dạy chia vụ này ra làm hai và hoãn lại một việc 15 ngày, một việc 8 ngày.

BẾN-TRE

Vụ sát nhơn rất ghê. — Ngày 5 octobre tại làng Châu-bình tổng Bảo-lộc (Bạtr) xảy ra vụ cường của thầy hội-đồng Võ văn-Quân, xảy ra một đám chết ác lộn rất ghê thấy phải dùng mình. Số là tại nhà của tên Minh có làm một tiệc đặng ăn uống chơi có mời tên Dũ tên Huê và tên Biết bốn người đồng phân ngồi chỗ khách ăn uống chuyện vãn với nhau rồi nên vui vẻ, vừa chừng mỗi khách vừa hết rượu nên phải ngưng lại mà đi mua rượu đặng về dùng cho mãng tiệc mà từ nhà của tên Minh đến quán bán rượu độ chừng 800 thước tây nên phải chờ lâu một chút, đương bốn người lác nay đương ngồi nói chuyện với nhau,

Lúc ấy có tên Phệ là cậu của tên Phận kêu tên Biết ra mà chuẩn và đòi đánh thầy cha tên Biết, nên Biết khi nghe tên Phận đòi đánh thầy cha và chuẩn mình bèn xáp lại coi tên Phệ làm chi cho biết, tên Dũ liền bước ra sang tên Biết mà nói dèo hằn rằng: Chú ở đây mà không biết ông già Phệ sao, vì ỷ già có giấy thuế thân cũng không có lại hay làm nhơn mạng nữa, chẳng thà giết người ta chết cho đáng ở tù mà cho có tiếng mới hay, chớ chú đánh tên Phệ già cả ai mà khen chú? Tục thường người ta vì: Trẻ già chẳng nệ dao phay, nên tên Dũ lại sang và nói phải quấy với tên Phệ; tên Phệ không nghe lời mà chớ lại còn chửi tên Dũ là khác và đánh tên Dũ mà nói chuyện người ta mặc người ta ai cần mày cang, thì tên Dũ cũng nghĩ mình cũng muốn anh em hai đàng cho thuận với nhau sao ông lại chửi tôi và đánh tôi, lúc ấy tên Dũ đương có hơi rượu mà lại giận liền đánh tên Phệ hết 3, 4 thói, thì Mẫn và Phận mới lấy chết xẻo lại mà chém tên Dũ thương thay cho Dũ! mình mà sự vậy ba mà lại có sẵn khí giới thiệt chẳng khác nào Triệu-tử đánh trận Đương-dương hồi đời Tam quốc, Dũ một hồi một bì thương hết chín đao rất nặng chiếu không nổi nên Dũ hồ mình nằm tại trận lác lộn xộn thì có tên Huệ chạy đến đặng cang tế ra vừa chạy tới tên Phận thường cho một đao nơi tay mặt vì tên Phận với Mẫn tưởng là Huệ đi giúp sức với Dũ mà đánh mình. Chừng tên Phệ thấy Dũ ngã chết rồi anh ta mới lấy cái chết đã chém tên Dũ mà cứa trong tay anh ta 3 vết cũng sau đặng nữa có phao tên Phận chạy trốn đi đã 1 minh tao chịu, vì tro già cả rồi không sao đâu, dầu sẽ chết cũng không nề, tên Mẫn bỏ đi không đánh xây qua xây lại đẹp nhằm cái ai có đã chém tên Dũ đó đứa sẵng anh ta cũng sau, nên đi không đặng, còn tên Phận mới bàn đào về nhà tổng coi nó mà trốn. Phận mới nghĩ thôi chi bằng ra thú tội cho xong vì mình làm mình chịu gỡ để cho ai, nên ra chịu tội như lượng trên phân xử. Lúc ấy làng đến nơi ăn kết giải tòa còn cái tử thi tên Dũ thì giải từ hồi trước quan thầy khám tử thi cho xác về nhà. Còn 5 tên phạm như là: 1, tên Phệ 2, Phận 3 Mẫn 4, Biết 5, Huệ đều giam nơi khám-đường đợi chờ ngày quan Bồi-thẩm tra xét lẽ nào sẽ đăng tiếp.

(*Trung-lập báo*)

BÁN ĐỒ VẠN BẢO

Những đồ cầm ở Vạn-bảo thành phố Hanoi, trong vòng tháng một tây 1926 mà ghé thấy chuộc hay là không đổi vé thì sẽ bán đấu giá ngày thứ ba, mồng 8 tháng một tây 1927 (*15 tháng mười ta*) 8 giờ sáng.

Tiền giấy bút mà người mua phải trả, ngoại giá mua, là bốn phân (4 %).

Sổ kê những đồ cầm đem bán sẽ để cho những người mua và những người có đồ cầm xem.

Quan Chủ Vạn-bảo.
BATSÈRE
3046

Lại mới sang

— Đàn máng-sông sức sang 120 nẽn, rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).
— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.
— Gương Hồng-kong bằng sắt và bằng lồng.
Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
55 1, phố hàng Bồ, Hanoi

MUA QUỐC-TRÁI

Hiệu tôi cần dùng mua hết thảy các thứ phiếu quốc-trái cùng là các giấy cổ-phần của các hãng buôn-bán Đông-Pháp.
Hiệu tôi lại có mua cả timbre cũ nhà giây thép Đông-Pháp và các nước.
Quý-khách ai có bán, xin đem lại hiệu tôi, ở số 99, phố Mã-mây (Hanoi) xin chiếu theo thời-giá chấm-chước, sao cũng được giá cao hơn các nơi.

Nay kính-cáo
ĐỨC-LONG Hiệu

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở Quảng-đông bên Tàu, đã mấy mươi năm nay, có mở xưởng chế-tạo ở Vũ-di-sơn, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng hảo-hạng lại trên ngọn núi cao, như: liên-tâm, ô-long và thấy-tiên, vân vân đúng cách hòn-học điều-chế, xa gần ai cũng biết tiếng.

Mới đây lại phát-minh một thứ trà liên-tâm nhỏ cánh, gọi là « SONG-HỈ CHÍNH THÁI DANH-TRÀ » cũng được nhiều quí-khách hoan-nghênh. Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để quí-khách thường trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điểm bán trà VINH-MẬU :
Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 25.
Hải-dương, phố Khách, số 14.

Vinh-Mẫu tra hiệu cẩn bạch

Société Internationale d'épargne
(INTERNATIONAL SAVINGS SOCIETY)
Hội Vạn-quốc để dành tiền
LÀ HỘI CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP ĐỂ GÓP VỐN

Vốn của hội là sản vạn năm nghìn nén (65.000 taels) một nửa vốn đã đóng rồi và hai triệu phật lăng (2.000.000 fr.) một phần tư đã đóng rồi.
Tổng cục : Thương-hải, phố Edouard, VII, số 7.
Lập ở nước Pháp tại Paris, phố Saint-Lazare, số 85.
TỔNG-CỤC QUẢN-LÝ Ở ĐÔNG-PHÁP tại Saigon, phố Guynemer, số 28 (giấy nói số 571).

Số tiền lưu-trữ đến ngày 31 Decembre 1926 là 18 triệu 28 vạn 5.785 đồng 26 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).
Trong năm 1926 chia lời cho những người có phần ấy tiền là: 15 vạn 7.028 đồng 29 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).
Về các công việc của hội trong xứ Đông-pháp thì sẽ do Chính-phủ Đông-pháp kiểm soát.
Đại-lý các nơi : *ở Hanoi và những lân chung quanh : MM. Delphin, Võ-văn-An, và Nguyễn-Thiều.*
ở Hải-phòng : M. Henri-Bleton.
ở Thương-da : M. Chaffangeon ở Hải-phòng.
Ai muốn hỏi hay điều lý hội xin mời đến M. Võ-văn-An, 18, Bd Đông-khánh, Hanoi
7.152

MỚI SANG

Lên các mùi đồ may quần áo « demi-saison », quần áo tốt « sport », quần áo mặc rét và áo pardessus (raglan).
Có cả mũ feutre kiểu 1927 đủ các mùi.

TÔ-HỒNG-ANH
TAILLEUR
N° 1 Bd Francis Garnier — Hanoi

Rượu bổ-đào
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

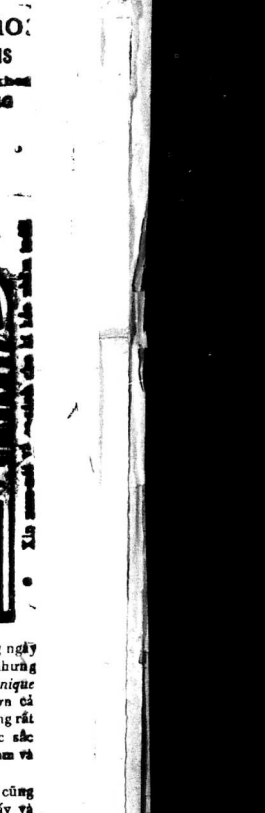

Theo hình tự-chiến hà ra đây, chớ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thứ-thế và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất-rẻ: 2 $ 25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-lắt có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bảo-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54.
HANOI
Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.
3041

Thuốc trị chứng thổ tả
HIỆU « CÁI THÁP »

Thứ thuốc này chỉ ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ-dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đã các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu trông rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi nôn khi nôn.

Thuốc có chất làm cho không đỡ chứng đi rửa và cầm tiết hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chống lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn : Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp);
Trẻ con : Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).

Chỉ ở hiệu Bảo-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi có bán thuốc này mà thôi.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SÚNG BẮN HƠI « FRANCE »

Không có tiếng kêu
Không có khói
Không phiền-phức
Rẻ tiền

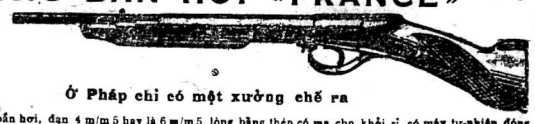

Ở Pháp chỉ có một xưởng chế ra

N° 1.000 D Súng bắn hơi, đạn 4 m/m 5 hay là 6 m/m 5, lòng bằng thép có mạ cho khỏi rỉ, có máy tự-nhiên đóng lại được, có máy lên xuống được, dài 1 m. 5, nặng 2 kilos : 160 fr. Đạn tổng 4 m/m 5, một ngàn 13 fr., đạn tổng 6 m/m5, một ngàn 24 fr., tên 4 m/m 5 một tá 3 fr. 50, tên 6 m/m 5, một tá 9 fr., lò-xo để thay 4fi 8 fr., dip cấp tên 4 fr. 50.

Gửi giấy mua cho : Manufacture d'Armes « SELEC A », St-Etienne (Loire)

Súng này sản-bắn rất tốt, mà mua không phải giấy-phép.

DẦU "CRÉSYL" THIỆT

Có sự hiệu nghiệm chắc chắn đã thử theo cách bác học, thì có một mình dấu hiệu :

CRESYL-JEYES

ĐỂ TẨY TRỪ BỊNH OẠN — LÀM HẾT HƠI ĐỘC ĐỊA — HẾT MÙI HÔI HÁM

PHÒNG NGỪA BỊNH OẠN tinh-nghiệm thật, những là bịnh giác-trùi, thiên-thời, tả-thấp, ôn dịch thu vậy.

THIỆT HỮU ÍCH trong sử thuốc địa, để dùng quá rửa cây nhà cửa khỏi độc-địa, để rẩy trong đồng bãi, để bun lấy cuo khỏi độc quá.

KHÔNG CÓ CHI LINH NGHIỆM BẰNG ma trừ các vật thu độc, trung và muỗi mòng, bồ cạp, gian nhỏ và thên-nhen.

Có một mình thứ dầu "CRESYL-JEYES" đáng trọn trừ nổi nàm mà thôi.

HÃY CỨNG CỎI ĐỪNG CHỊU ấy thay vì thông có nhãn hiệu "CRESYL-JEYES"

Muốn trị bệnh rôm sảy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô-song.

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp : 0$80

Có cả cái chấm một nửa

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ :

CHASSAGNE

55 59, phố Paul Bert, Hanoi

có bán thôi.

NGẬM MỘT HƯỜN

VALDA

TRONG MIỆNG

Thì Khỏi đau cổ-giọng, Khan cổ, Khỏi nóng lạnh, sổ mũi, và lại Không ho:

Có nghẹt mũi, ho nhiều, mà ngậm được thuốc ấy thì cũng hết liền.

ẤY LÀ một thứ thuốc thần hiệu lắm ĐỂ MÀ TRỊ các chứng bịnh ho lao và tức ngực.

THUỐC HƯỜN

VALDA

có bán cùng trong các tiệm thuốc

Có mua thì nhớ coi trên cái hộp có hiệu chữ

VALDA

MỚI THIỆT PHẢI

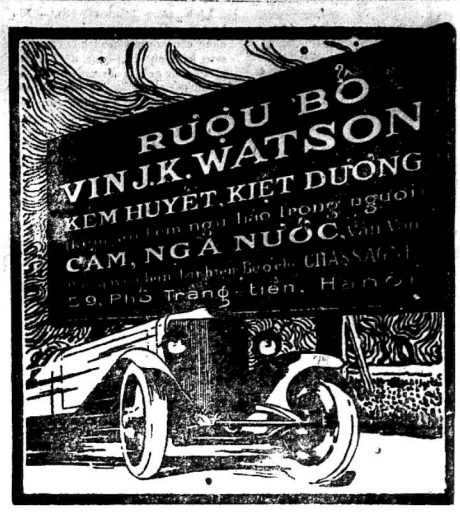

RƯỢU

Champagne MERCIER

« CARTE OR »

Vừa ngon, giá lại không đắt

Dùng rượu này đi lễ, tết rất lịch-sự !

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoi, Nam-định, Bến thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom Penh

3007

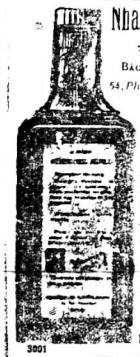

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết cũ. Trị bịnh mất máu, khí huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra ho phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ : THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BỔ 1$80

3001

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 1$00

3001

ĐÃ XUẤT-BẢN RỒI :

« NHỮNG KẺ KHỐN NẠN »

(LES MISÉRABLES)

Soạn giả : Victor Hugo

Dịch-giả : Nguyễn-văn-Vĩnh

VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI KHAU

GIÁ BÁN : Phần thứ nhất, quyển thứ	1.	mỗi quyển	0$50
— —	2.	—	0.450
— —	3-4.	—	0.85
—	5-6.	—	0.45
—	7-8.	—	0.65
Phần thứ hai, quyển thứ	1.	—	0.45
— —	2-3.	—	0.50
— —	4-5-6.	—	0.60
	7-8.	—	0.50
Phần thứ ba, quyển thứ	1-2.	—	0.55
— —	4-5-6-7.	—	0.65
— —	8.	—	0.65
Tiền cước gửi Recommandé, mỗi quyển			0.20
— cả 12 quyển gói làm một.			1.00

Nhà Ban-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Trang-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ* . . . . . *Một litre :* 2$40

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNOQUE. — *Thuốc nước.* *Một chai :* 1,25

GRANULÉ HISTOGÉNOQUE. — *Thuốc hạt.* *Một chai :* 1,25

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là [illegible] Mỗi lần trước khi ăn cơm [illegible] 3 hay 4 cuillerées.* . . . . . *Một chai :* 1,50

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều* . . . . . *Mấy chai :* 0 80

Ai ở xa có [illegible] hỏi hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phải gửi trước phải chịu

3003

GRANDS MAGASINS REUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

Đồng-hồ OMEGA, bằng kền, vỏ thường . . . . 195 frs.
» » bằng bạc, » . . . . 325 frs.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bịnh đi rửa, xưng da dày, đau da dày, ăn không ngon, ngủ không yên khó tiêu. Có thể sinh ra các bịnh khác nữa.

Muốn khỏi các bịnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 2$50

Có bán tại Nhà Ba-chuông Hanoi

3003

Bình ghẻ chốc

Bao nhiêu trong chín cũng

LÁC, NGỨA, DA TRẦY KHÔ, NỨC, GHẺ cũng bắt kỳ bịnh chứng nào người đa-thân thì trị tuyệt một cách hay, nhờ thuốc thoa

FLORENTINE

Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng ! Cả vạng người đã chứng chắc hay thật !

Chez les chef-chimistes et tout ailleurs, 83, R. des Grenelles PARIS

Thuốc đán FLORENTINE

XE TAY NHÀ

Chỉ có thứ *xe tay nhà* thì có giá-trị, mà bán tại :

Garage Bobillot

7, Boulevard Bobillot, Hanoi

Quí-khách nên đổi cho được hiệu xe « *Pousse-Pousse Saïgonnais* » của Đông-pháp vận tải Công-ty.

Có kiểu riêng ai muốn thửa kiểu nào cũng làm được, công việc làm rất nhanh chóng.

NHÀ-BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sổi ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

0$80 một hộp sáu cachets

3003

MỚI TÁI BẢN

QUỐC-VĂN GIÁO KHOA THƯ

LỚP DỰ-BỊ

Giá bán 0$12

Bán buôn và bán lẻ xin viết thơ cho

M. BÙI-XUÂN-THÀNH

Quản-lý nhà in Trung-Bắc tân-văn, 61-63, Phố hàng Bông. — Hanoi

QUYỂN THỨ NHẤT

« Việt-Nam Sử-Lược »

TRẦN-TRỌNG-KIM soạn

ĐÃ IN LẠI XONG RỒI

Giá : 0$80

Bán buôn và bán lẻ tại bản-quán